UBND QUẬN HỒNG BÀNG **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 19/KH-THCSNGT	*Thượng Lý, ngày 08 tháng 09 năm 2023*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS,THPT;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá xếp loại học sinh;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế đánh giá học sinh THCS và THPT theo CT GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT- GDTrH ngày 03 tháng 08 năm 2023 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Văn bản số 2156/SGDĐT- GDTrH ngày 15 tháng 08 năm 2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ - UBND ngày 10 tháng 08 năm 2023 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 315/GDĐT ngày 31/08/2023 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 20/9/2023 của UBND quận hồng Bàng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 24A/KH-THCSNGT ngày 26 tháng 09 năm 2023 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường THCS Ngô Gia Tự;

Trường THCS Ngô Gia Tự xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

II.BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội, phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT 2018.

-Trường THCS Ngô Gia Tự thuộc phường Thượng Lý, đơn vị anh hùng thời kỳ chống Mỹ phát triển trong thời kỳ đổi mới, nằm giữa khu đô thị mới Vinhome và Hoàng Huy; nơi có vị trí địa lý tự nhiên quan trọng về an ninh- quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác giáo dục tiếp tục được cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội của phường Thượng Lý quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục của địa phương ngày càng phát triển.

1.2. Thách thức

- Phụ huynh học sinh phần lớn lao động tự do (khoảng 30% gia đình học sinh điều kiện kinh tế khó khăn, khoảng 6% số học sinh toàn trường được miễn giảm các khoản đóng góp theo quy định, thường xuyên nhận nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà trường và địa phương. Một số em không sinh sống cùng bố mẹ, ở với ông bà nên hạn chế về việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường, nhiều phụ huynh trẻ làm trong các khu công nghiệp phải tăng ca, dẫn tới không có thời gian quản lý, chăm lo cho con.

- Có khoảng 20% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học của nhà trường cần được tiếp tục đầu tư sửa chữa, đặc biệt là chỉ tiêu xây dựng 01 phòng học thông minh, 01 thư viện điện tử trong năm học 2023-2024.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Về đội ngũ CBQL,GV: Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

+ Cán bộ quản lý nhà trường đạt trình độ chuẩn về đào tạo chuyên môn và Lý luận Chính trị, tâm huyết với công việc, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

+ 97,9 % giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (12 đồng chí có trình độ thạc sỹ đạt 25%, 35 đồng chí có trình độ đại học đạt 72,9%, 01 đồng chí dự kiến học nâng chuẩn chiếm tỉ lệ 2,1%). Nhiều giáo viên là cốt cán Chuyên môn cấp Quận và Thành phố, giỏi về chuyên môn, giàu kinh nghiệm. Tập thể giáo viên nhà trường đoàn kết nhất trí, luôn có ý thức tự học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học hiện đại vào giảng dạy (100% giáo viên được bồi dưỡng CT GDPT 2018, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn theo quy định).

- Chất lượng giáo dục của trường ổn định và từng bước phát triển vững chắc trong những năm gần đây. Nhà trường duy trì sĩ số ổn định, không có học sinh bỏ học. Năm học 2022-2023, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường xếp thứ 02 toàn Quận; Kết quả thi vào lớp 10 THPT với điểm TB môn Ngữ văn: 8,16; Điểm TB môn Toán: 7,49; Điểm TB môn Tiếng Anh: 7,84.Tổng điểm Trung bình 03 môn là 7,83 - xếp thứ 02 toàn Quận Hồng Bàng. Có 07 HS đỗ các lớp chuyên trường THPT Chuyên Trần Phú.

Tổng kết năm học 2022-2023, nhà trường được UBND Thành phố Hải Phòng khen tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, tập thể trường đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Trong 05 năm học gần đây, nhà trường vinh dự được tặng danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc; được tặng giấy khen, bằng khen của UBND Quận và Thành phố. Trong 02 năm (2021 và 2022), Chi bộ Đảng xếp loại Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

- Tuy cơ sở vật chất của trường còn nhiều khó khăn với diện tích đất chật hẹp (3781,2 m^2), không có khuôn viên rộng để làm sân chơi, bãi tập cho học sinh nhưng nhà trường đã khắc phục khó khăn, thách thức này bằng việc tận dụng không gian, xây dựng 04 cột bóng rổ để HS có thể tham gia tập luyện nâng cao sức khỏe, tăng chiều cao, giải trí sau các giờ học căng thẳng. Từ năm học 2022-2023 cho đến nay, UBND Quận bàn giao khu dãy phòng học 3 tầng xây mới, tạo cảnh quan thoáng mát, sạch đẹp, tăng cường thêm các phòng học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nhiệt tình, có hiệu quả; phổ biến, triển khai các kế hoạch trong các phiên họp phụ huynh học sinh, đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Nhà trường kết hợp tốt với các đơn vị kết nghĩa trên địa bàn nhằm huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, đồng tâm xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh.

2.2. Điểm yếu

- Năng lực của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Đội ngũ giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, cần có thời gian tích lũy kiến thức,nghiệp vụ để đáp ứng nhiệm vụ. Năm học 2023-2024, do việc điều chuyển công tác, nhà trường thiếu 01 giáo viên dạy môn LS&ĐL.

- Học sinh lớp 6 được đánh giá bằng nhận xét ở cấp tiểu học dẫn đến việc phân loại, đánh giá, phát hiện học sinh giỏi gặp nhiều khó khăn. Năm học 2022-2023, tỉ lệ HS yếu kém khối 8,9 là 1,59 %, tỉ lệ HS chưa đạt khối 6,7 là 1,36% (trong đó có 01 HS lưu ban, 15 HS thi lại trong hè).

- Giáo viên còn kiêm nhiệm nhiều công việc: Nhân viên y tế, công tác văn thư, giảng dạy nên việc đảm bảo hiệu quả công việc, đặc biệt là chăm sóc y tế cho học sinh gặp rất nhiều khó khăn.

- Khó khăn về nhân lực đáp ứng yêu cầu dạy học chương trình 2018:

+ Một giáo viên không đủ năng lực để dạy môn tổ hợp (KHTN, LS&ĐL, HĐTNHN, GDĐP), để đảm bảo chất lượng dạy học có ít nhất 2 giáo viên cùng dạy;

+ Phòng học, phòng chức năng được xây mới bổ sung nhưng trang thiết bị bên trong chưa có điều kiện để bổ sung đầy đủ, chưa phát huy được công năng sử dụng.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

- Tổng số HS trường 1060 học sinh/22 lớp (tăng so với năm học trước 38 học sinh)

Trong đó:

Khối lớp	**Số lớp**	**Số HS**	**Số học sinh nữ**	**Biến động về học sinh**			**GHI CHÚ**
				Chuyển đi	**Chuyển đến**	**Bỏ học**	
Khối 6	6	305	143				
Khối 7	6	268	127				
Khối 8	5	242	125				
Khối 9	5	245	117				
Tổng	**22**	**1060**					

Có 06 học sinh khuyết tật hòa nhập ở các lớp 6A5, 7A2, 8A1, 9A3

3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

- Năm học 2023-2024, tổng toàn trường có 40 phòng gồm 22 phòng học, 03 phòng học bộ môn, 02 phòng thiết bị; 01 phòng máy tính với 40 máy tính; 02 phòng làm việc của Ban giám hiệu; 02 phòng (Kế toán-Văn thư, Trực - SHCM tổ

Ngoại ngữ); 01 phòng y tế, 01 phòng chờ GV, 01 phòng Đoàn - Đội; 01 phòng thư viện; 01 phòng truyền thống, 01 phòng SHCM tổ KHTN, KHXH ; Phòng bảo vệ và kho tận dụng khoảng không và gầm cầu thang của nhà trường.

- Các phòng học chính đều được trang bị thiết bị ứng dụng CNTT. Toàn trường có hệ thống camera đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

- Trang thiết bị phục vụ công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ; trang thiết bị phục vụ dạy và học được đảm bảo theo đúng quy định của bộ môn.

- Khu nhà vệ sinh của GV và HS sạch sẽ, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng.

- Hệ thống cây xanh đẹp và thường xuyên được chăm sóc, tu bổ.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Khối lớp 6,7,8 năm học 2023-2024: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Các môn có nội dung tích hợp: KHTN, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật. Các môn mới được đưa vào chương trình: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương)

- Khối lớp 9 năm học 2023-2024: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Khối lớp 6,7,8, 9 học chính khóa vào các buổi sáng. Ngoài ra sẽ phối kết hợp với công tác dạy phụ đạo HS yếu kém và bồi dưỡng HSG, các hoạt động khác vào buổi chiều.

+ Danh sách Giáo viên phụ đạo học sinh:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ	Giới tính	Chức vụ	Số điện thoại liên hệ
1	Tạ Thị Mai Dung	24/07/1976	ĐHSP Toán	Nữ	Giáo viên	0368707574
2	Nguyễn Thị Hải Hà	11/10/1976	ĐHSP Toán	Nữ	Giáo viên	0983166578
3	Hoàng Thị Thùy Linh	07/10/1992	ĐHSP Toán	Nữ	Giáo viên	0963371092
4	Đàm Văn Thượng	12/05/1988	Th.S Toán	Nam	TTCM	09025131016
5	Nguyễn Kim Thu	04/12/1990	Th.S Toán	Nữ	TPCM	0978842383
6	Hoàng Thị Hoa	26/04/1983	ĐHSP Toán	Nữ	Giáo viên	0984529292
7	Trần Thị Thắm	28/08/1981	Th.S Toán	Nữ	Giáo viên	0948924179

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ	Giới tính	Chức vụ	Số điện thoại liên hệ
8	Hoàng Thị Ngọc	27/11/1979	ĐHSP Toán	Nữ	Giáo viên	0356828296
9	Bùi Quốc Độ	18/05/1978	Th.S Toán	Nam	Giáo viên	0974800242
10	Vũ Việt Nga	12/10/1973	ĐHSP Anh	Nữ	Giáo viên	0385108264
11	Nguyễn Thị Minh Ngọc	12/07/1971	ĐHSP Anh	Nữ	Giáo viên	0985648968
12	Võ Thị Thanh Hoài	25/10/1981	ĐHSP Anh	Nữ	TTCM	0934251081
13	Phạm Thị Nguyệt	01/01/1975	ĐHSP Anh	Nữ	Giáo viên	0987527900
14	Lê Thị Minh Thùy	23/06/1991	ĐHSP Anh	Nữ	Giáo viên	0859485999
15	Hà Thị Du	20/08/1989	ĐHSP Văn	Nữ	TPT	0386247282
16	Hoàng Thị Hảo	24/01/1972	ĐHSP Văn	Nữ	Giáo viên	0778357455
17	Nguyễn Thị Thu Hà	27/10/1986	Th.S Văn	Nữ	Giáo viên	0947653986
18	Trịnh Thị Kim Huế	28/07/1975	ĐHSP Văn	Nữ	CTCĐ, TPCM	0972860669
19	Nguyễn Thị Thu Hằng	03/02/1981	ĐHSP Văn	Nữ	Giáo viên	0889916268
20	Đỗ Thị Thu Hằng	31/12/1979	ĐHSP Văn	Nữ	Giáo viên	0388958719
21	Nguyễn Hoàng Trà Mi	27/12/2001	ĐHSP Văn	Nữ	TTCM	0977384391
22	Nguyễn Thị Lơ	18/08/1983	Th.S Văn	Nữ	TPCM	0988398885

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ	Giới tính	Chức vụ	Số điện thoại liên hệ
23	Phạm Thị Thu Hà	24/02/1985	Th.S Văn	Nữ	Giáo viên	0982242985
24	Bùi Thị Thanh Phương	15/07/1996	ĐHSP Văn	Nữ	Giáo viên, BTĐ	0965833241
25	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/12/1979	ĐHSP Văn	Nữ	PHT	0384695259
26	Trần Thị Thúy Chiều	03/10/1980	ĐHSP Văn	Nữ	Giáo viên	0369395589
27	Phạm Văn Nam	13/02/1982	ĐHSP Toán	Nam	Giáo viên	0902130282
28	Trịnh Văn Long	02/09/1976	ĐHSP Toán	Nam	Giáo viên	0934366940
29	Nguyễn Việt Hoàng	24/11/1998	Th.S Toán	Nam	Giáo viên	0829241198
30	Đào Thị Trang	26/08/1985	TS QLGD	Nữ	TPCM	0849015625

+ Danh sách Giáo viên bồi dưỡng HSG:

STT	MÔN	GV BỒI DƯỠNG	Thời gian
1.	Toán 9	Nguyễn Thị Hải Hà Nguyễn Kim Thu	
2.	Lý 9	Đào Thị Trang	
3.	Sinh 9	Nguyễn Thị Thường	
4.	Hóa 9	Nguyễn Thị Thu Hương	
5.	Lập trình Pascal 9	Phạm Kim Oanh	
6.	Các môn KHTN	Nguyễn Thị Hồng Liên Nguyễn Thị Thu Hương Đào Thị Trang	
7.	Thể Dục	Đỗ Tiến Dương Vũ Kim Dung Đào Thị Tư Hậu	
8.	Ngữ Văn 9	Phạm Thị Thu Hà Nguyễn Thị Lơ	
9.	Lịch Sử 9	Nguyễn Thị Thu Hà	

STT	MÔN	GV BỒI DƯỠNG	Thời gian
10.	Địa Lý 9	Trịnh Thị Kim Huế	
11.	Âm Nhạc 9	Nguyễn Thị Lan	
12.	GDCD 9	Đỗ Thị Thu Hằng	
13.	Mĩ Thuật 9	Nguyễn Thị Thùy Dương	
14.	Tiếng Anh 9	Vũ Việt Nga Võ Thị Thanh Hoài	
15.	Công nghệ 9	Hoàng Kim Oanh	
16.	Ngữ Văn 8	Nguyễn Thị Thu Hằng	
17.	Toán 8	Đàm Văn Thượng	
18.	Tiếng Anh 8	Võ Thị Thanh Hoài Phạm Thị Nguyệt	
19.	Toán Tiếng Anh 8	Hoàng Thị Thùy Linh	
20.	Hội nhập	Đàm Văn Thượng	
21.	Giải toán máy tính Casio	Phạm Văn Nam Hoàng Thị Hoa	

- Giáo dục có yếu tố người nước ngoài: Không

- Nâng cao năng lực hội nhập cho HS, thực hiện dạy CLB Tiếng Nhật tại lớp 6A1,7A1, 8A1.

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

- **Khối 6,7,8:** Là một môn học trong CTNT với tổng số tiết là 105 tiết/năm (3 tiết/tuần) có đánh giá xếp loại cuối kì và cuối năm học (Theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế đánh giá học sinh THCS và THPT)

Giáo viên phụ trách: Theo phân công chuyên môn của nhà trường (Phối kết hợp nhiều GV bộ môn giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo phù hợp)

- **Hoạt động trải nghiệm của khối 9** (Khối 9 là tích hợp, lồng ghép) được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: SH dưới cờ, SH lớp; Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội...theo khối lớp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường (HT, PHT, TPT, GVCN).

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể của lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường ...vv.

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (trải nghiệm, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

+ Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS); các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào "Đền ơn, đáp nghĩa", Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

+ Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

-Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo dức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, xâm hại, bạo lực học đường, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,… thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường (thông qua các buổi tuyên truyền về phòng tránh đuối nước, giáo dục giới tính, phòng chống tác hại của thuốc lá, bạo lực….và tại địa phương (tham quan học tập tại di tích lịch sử Đền Hạ thuộc địa bàn phường Thượng Lý, viếng nghĩa trang Đền liệt sĩ quận Hồng Bàng…) học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

- Thực hiện dạy Hướng nghiệp cho HS khối lớp 9 theo quy định, tổ chức Hội nghị ôn thi, tư vấn phân luồng cho HS, PHHS khối lớp 9.

Phân công giảng dạy:

STT	Họ và tên	Lớp dạy	Ghi chú
1	Vũ Việt Nga	9A1	
2	Hoàng Thị Hảo	9A2	
3	Nguyễn Kim Thu	9A3	
4	Phạm Thị Thu Hà	9A4	
5	Đào Thị Trang	9A5	

Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài dạy	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi	1		
2	- Máy tính, ti vi, tài liệu về các nghành nghề	1		

Kế hoạch dạy học

TT	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Phân công	Kết quả	Điều chỉnh
1	**Bài 1: *Chủ đề 1*** **Ýnghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề ở cơ sở**	Sinh hoạt tập thể lớp theo nội dung chủ đề (thời gian 1 tiết)	Tháng 9/2023	GVCN		
2	**Bài 1: *Chủ đề 2*** **Tìm hiểu năng lực của bản thân và truyền thống nghề nghiệp của gia đình**	Sinh hoạt tập thể lớp theo nội dung chủ đề (thời gian 1 tiết)	Tháng 10/2023	GVCN		
3	**Bài 1: *Chủ đề 3*** **Thế giới nghề nghiệp quanh ta.**	Sinh hoạt tập thể lớp theo nội dung chủ đề (thời gian 1 tiết)	Tháng 11/2023	GVCN (Mời chuyên gia về nói chuyện)		
4	**Bài 2: *Chủ đề 1*** **Tư vấn hướng nghiệp.**	Thăm một số đơn vị sản xuất trên địa bàn thành phố	Tháng 12/2023	CĐ GV GVCN ĐDCMHS		
5	**Bài 2: *Chủ đề 2*** **Định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đất nước.**	Hội thảo lớp theo nội dung chủ đề (thời gian 1 tiết)	Tháng 01/2024	Mời lãnh đạo địa phương tham gia GVCN		

TT	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Phân công	Kết quả	Điều chỉnh
6	**Bài 2: *Chủ đề 3* Tìm hiểu thông tin về thị trường lao động.**	Thảo luận lớp theo nội dung chủ đề (thời gian 1 tiết)	Tháng 02/2024	GVCN		
7	**Bài 3: *Chủ đề 1* Tìm hiểu thông tin một số nghề phổ biến ở địa phương.**	Sinh hoạt tập thể lớp theo nội dung chủ đề.	Tháng 03/2024	GVCN		
8	**Bài 3: *Chủ đề 2* Tìm hiểu hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp của Trung ương và địa phương. (Tuyển sinh trình độ THCS)**	Dự kiến -Thăm một xưởng sản xuất tại khu CN Tràng Duệ, Khu CN Thủy Nguyên, Nomura.... - Mời các trường CĐ nghề tư vấn.	Tháng 04/2024	GVCN TPT, BTCĐ		
9	**Bài 3: *Chủ đề 3* Các hướng đi sau tốt nghiệp.**	Sinh hoạt tập thể lớp theo nội dung chủ đề (thời gian 1 tiết)	Tháng 05/2024	GVCN BGH *(Có KH)*		

Kiểm tra, đánh giá định kỳ: Không

b) Câu lạc bộ

Thành lập các câu lạc bộ sở thích ngay từ đầu năm học: CLB STEM, Thể thao (Múa hát, đọc sách, bóng rổ, nhảy Yasakoi...), CLB Tiếng Nhật

*** Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM.**

- Nội dung bài học STEM nằm trong Chương trình giáo dục, gắn kết các vấn đề của thực tiễn xã hội.

- Cấu trúc bài học bao gồm 5 hoạt động chính, thể hiện rõ 8 bước của quy trình thiết kế kĩ thuật theo quy định.

- Phương pháp dạy học đưa học sinh vào các hoạt động tìm tòi và khám phá, định hướng hành động.

- Hình thức tổ chức dạy học cần lôi cuốn học sinh vào hoạt động kiến tạo, tăng cường hoạt động nhóm, tự lực chiếm lĩnh kiến thức mới và vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

- Thiết bị dạy học cần lưu ý đến việc sử dụng thiết bị, công nghệ sẵn có, dễ tiếp cận với chi phí tối thiểu.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM (câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm thực tế)

- Nội dung hoạt động trải nghiệm STEM được lựa chọn phải gắn với việc thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT, tạo hứng thú và động lực học tập nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Hình thức tổ chức các hoạt động cần phong phú, đa dạng, lôi cuốn học sinh vào hoạt động tìm tòi, khám phá và vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn xã hội, khoa học và công nghệ.

*** Câu lạc bộ sáng tạo các sản phẩm STEM, KHKT**

Hình thức:

- Mỗi chủ đề dạy học STEM có 2 Giáo viên phụ trách xây dựng, hướng dẫn và giúp đỡ các HS để hoàn thiện sản phẩm.

- Trưng bày sản phẩm của CLB tại các gian hàng. Riêng nghiên cứu KHKT có 05 sản phẩm được phân bổ về các tổ chuyên môn.

Phân công nhiệm vụ:

TT	Họ và tên	Nội dung công việc
1	**Đào Thị Trang** (Trưởng ban)	- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyên đề. - Phân công giáo viên thực hiện các nội dung theo các mảng hoạt động. - Kiểm tra sự chuẩn bị của các bộ phận. - Phụ trách chung phần hỗ trợ chuyên môn. - Dự trù kinh phí tổ chức các nội dung liên quan tới chuyên môn của chuyên đề về CSVC. - Kiểm tra sản phẩm trưng bày của các sản phẩm giáo dục STEM. - Báo cáo kết quả về nhà trường.
3	**Nguyễn Thị Thu Hương** Tạ Thị Mai Dung	Phụ trách sản phẩm giáo dục STEM 1
4	**Nguyễn Thị Hồng Liên** Đào Tư Hậu Nguyễn Thị Thường (hỗ trợ chuyên môn)	Phụ trách sản phẩm giáo dục STEM 2
5	**Đào Thị Trang**	Phụ trách sản phẩm giáo dục STEM 3

	Trần Thị Thắm	
6	**Hoàng Thị Kim Oanh** Trịnh Văn Long	Phụ trách sản phẩm giáo dục STEM 4

*** Câu lạc bộ Chủ đề dạy học STEM**

Số lượng

- Xây dựng ít nhất 2 chủ đề dạy học STEM/học kì, mỗi chủ đề có tối đa 2 giáo viên thực hiện

- Trưng bày sản phẩm tham gia Ngày hội STEM

Phân công nhiệm vụ

TT	Họ và tên	Nội dung công việc
1	**Đào Thị Trang** (Trưởng ban)	- Xây dựng Kế hoạch thực hiện - Phụ trách chung phần hỗ trợ chuyên môn. - Báo cáo kết quả về nhà trường.
2	**Nguyễn Thị Hồng Liên** Đào Tư Hậu Nguyễn Thị Thường (hỗ trợ chuyên môn)	Phụ trách chủ đề dạy học STEM 1
3	**Hoàng Thị Kim Oanh** Trịnh Văn Long	Phụ trách chủ đề dạy học STEM 2

*** Câu lạc bộ sáng tạo Robot**

Đối tượng tham gia: Học sinh các lớp tham gia trên tinh thần tự nguyện.

Số lượng: 9-12 học sinh, chia làm 3 nhóm.

Phụ trách câu lạc bộ: Đc Phạm Kim Oanh (phụ trách chính), đc Nguyễn Kim Thu, đc Đàm Văn Thượng, đc Bùi Quốc Độ.

Thời gian sinh hoạt: Từ 01/10/2023 đến 01/03/2024

Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng nội quy và tổ chức hoạt động câu lạc bộ	Trước ngày 30/9/2023	Đ/c P. Oanh	
2	Chuẩn bị cơ sở vật chất	Trước ngày 01/10/2023	Đ/c P. Oanh	
3	Xây dựng 3 nhóm học sinh với số lượng 3-4 học sinh/ 1 nhóm	Trước ngày 01/10/2023	Đ/c Thu, Thượng, Độ	

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến hoàn thành	Người thực hiện	Ghi chú
4	Thảo luận, xác định yêu cầu chế tạo Robot gắn với nội dung bài học với các tiêu chí cụ thể. Từ đó phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong nhóm.	Trước ngày 05/10/2023	Đ/c Oanh, học sinh tham gia thực hiện sản phẩm.	
5	Nghiên cứu kiến thức nền và đề xuất các giải pháp thiết kế đáp ứng các tiêu chí đã nêu	Trước ngày 20/10/2023	Đ/c Oanh, Thu, Thượng, Độ, học sinh tham gia thực hiện sản phẩm.	
6	Trình bày và thảo luận phương án thiết kế, sử dụng kiến thức nền để giải thích, chứng minh và lựa chọn, chọn phương án tốt nhất	Trước ngày 31/10/2023	Đ/c Oanh, Thu, Thượng, Độ, học sinh tham gia thực hiện sản phẩm.	
7	Chế tạo sản phẩm theo phương án thiết kế đã được lựa chọn, thử nghiệm và đánh giá trong quá trình chế tạo	Từ ngày 01/11 đến ngày 31/12/2023	Đ/c Oanh, Thu, Thượng, Độ, học sinh tham gia thực hiện sản phẩm.	
8	Trình bày, thảo luận về sản phẩm chế tạo, điều chỉnh, hoàn thiện thiết kế ban đầu	Từ ngày 1/1/2024 đến 31/1/2024	Đ/c Oanh, học sinh tham gia thực hiện sản phẩm.	
9	Trưng bày sản phẩm của mỗi nhóm tại trường.	Tuần 2 tháng 2/2024	Đ/c Oanh, học sinh tham gia thực hiện sản phẩm.	

Thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia Ngày hội STEM cấp Quận, cấp Thành phố (Theo lịch chỉ đạo chuyên môn)

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an ninh quốc phòng cho học sinh khối 6,7,8,9

- Thực hiện Chương trình môn Giáo dục địa phương (35 tiết/năm học) đối với HS khối lớp 6,7,8 theo Tài liệu hướng dẫn do Sở GD&ĐT phát hành.

Tài liệu	Lĩnh vực	Chủ đề	Gợi ý số tiết	Gợi ý giáo viên bộ môn thực hiện giảng dạy
Lớp 6	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	04	Lịch sử
		Chủ đề 2: Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	04	Lịch sử
		Chủ đề 3: Truyện cổ dân gian Hải Phòng	04	Ngữ văn
	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 4: Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	03	Địa lí
		Chủ đề 5: Địa lí tự nhiên Hải Phòng	04	Địa lí
		Chủ đề 6: Biển đảo quê hương	04	Địa lí
		Chủ đề 7: Nghề truyền thống ở Hải Phòng	04	GDCD (hoặc Địa lí)
	Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 8: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	04	GDCD
Lớp 7	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	04	Lịch sử
		Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	04	Lịch sử
		Chủ đề 3: Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	04	Ngữ văn
	Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 4: Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	04	GDCD (hoặc Lịch sử)
	Văn hóa,	Chủ đề 5: Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên	04	Âm nhạc

	lịch sử truyền thống	Chủ đề 6: Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn	03	GDCD (hoặc Lịch sử, Ngữ văn)
		Chủ đề 7: Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	04	Ngữ văn (hoặc GDCD)
	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 8: Du lịch Hải Phòng	04	Địa lí
Lớp 8	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802	04	Lịch sử
		Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến năm 1888	04	Lịch sử
		Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1888 đến năm 1918	04	Lịch sử
		Chủ đề 4: Tìm hiểu về Ca trù Đông Môn, Thủy Nguyên, Hải Phòng	04	Âm nhạc
		Chủ đề 5: Múa rối cạn Bảo Hà	04	Ngữ văn (hoặc Lịch sử, GDCD)
		Chủ đề 6: Thơ Nôm Nguyễn Bỉnh Khiêm	03	Ngữ văn
	Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 7: Phòng chống đuối nước cho học sinh Hải Phòng	04	Giáo dục công dân (hoặc Sinh học)
	Địa lý, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường biển khu vực Hải Phòng	04	Địa lý

Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình giáo dục địa phương đã được Hiệu trưởng quyết định, tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học môn học; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức

dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Kết quả học tập Nội dung giáo dục của địa phương được ***đánh giá bằng nhận xét*** (dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh; trong đó, cần nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu trong quá trình rèn luyện và học tập của học sinh).

Trong một học kì, kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt:

+ Mức Đạt: có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: các trường hợp còn lại.

Cả năm học, kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt:

+ Mức Đạt: kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

- Khối 9: Đưa nội dung giáo dục địa phương vào chương trình giáo dục nhà trường, chú trọng nội dung giáo dục ở các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Mỹ thuật…

- Thực hiện nội dung giáo dục an ninh quốc phòng cho học sinh khối 6,7,8,9

+ Phối hợp với địa phương tổ chức các buổi tọa đàm nâng cao nhận thức cho học sinh về giáo dục quốc phòng và khơi dậy niềm tự hào, tự tôn dân tộc (Mời Hội Cựu chiến binh của Phường, Quận tọa đàm cùng CB, GV,NV,HS toàn trường nhân kỉ niệm Ngày hội Quốc phòng toàn dân 22/12...)

+ Thực hiện dạy lồng ghép theo Thông Tư số 01/2017/TT- BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, THCS nhằm xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng phát triển kĩ năng sống, nhân cách con người Việt Nam.

Giáo dục an ninh quốc phòng trong nhà trường phải phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS THCS; được tiến hành dạy lồng ghép thông qua nội dung các bài học đã có trong Chương trình, SGK bộ môn Ngữ văn, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mĩ thuật và thông qua các hoạt động ngoại khóa, tham quan di tích lịch sử, các đơn vị lực lượng vũ trang, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh...

Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch lên lớp dự giờ hội thảo các tiết dạy lồng ghép; rút kinh nghiệm để hướng tới thực hiện các tiết dạy lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh thật hiệu quả, tạo hứng thú cho Học sinh.

Giáo dục quốc phòng an ninh được thực hiện thông qua các hoạt động ngoại khóa, tham quan di tích lịch sử, các đơn vị lực lượng vũ trang, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh.

Thực hiện viếng khu di tích lịch sử Đền Hạ - phường Thượng Lý; viếng đền nghĩa trang liệt sĩ Quận Hồng Bàng nhân dịp nhày TBLS 27/7, khai giảng năm học mới, lễ tổng kết năm học...

Thực hiện ngoại khóa đến thăm các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn quận Hồng Bàng, tham quan Bảo tàng Hải Phòng.

Phối kết hợp với Hội cựu chiến binh Quận Hồng Bàng tổ chức buổi nói chuyện kỉ niệm 79 năm ngày thành lập QĐNDVN (22/12/1944-22/12/2022); 34 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989-22/12/2022) cho HS, CB, GV, NV toàn trường.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng chào mừng kỉ niệm 79 năm ngày thành lập QĐNDVN (22/12/1944-22/12/2022); 33 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989-22/12/2022).

Tham gia các hội thi tìm hiểu về quốc phòng an ninh do cấp trên phát động.

III. MỤC TIÊU CỦA GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung kịp thời các kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học mới, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong chương trình. Tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

1.2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; duy trì chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

1.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các

tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong dạy và học, trong quản lý; xây dựng mô hình lớp học thông minh trong nhà trường; đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ 1 và ngoại ngữ 2 là Tiếng Anh, Tiếng Nhật. Phấn đấu hoàn thành xây dựng và khai thác một phòng học thông minh trong năm học 2023 – 2024 và 2024 – 2025. Tiếp tục các hoạt động giáo dục stem.

1.6. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, Triển khai hình thức kiểm tra trên phần mềm; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh.

1.7. Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

1.8. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018, hiện đại thiết bị dạy học.

1.9. Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi đặc biệt học sinh giỏi (HSG) văn hoá phấn đấu đứng trong tốp 3 của quận về công tác HSG, có từ 60% học sinh có giải trên tổng số học sinh tham gia thi cấp thành phố.

1.10. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực tập trung cho công tác thi vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 phấn đấu đạt chỉ tiêu giao của quận về thứ tự điểm trung bình các bài thi vào lớp 10 THPT.

1.11. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị nhà trường dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

1.12. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông trong Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài ra, giai đoạn 2020 - 2025 xây dựng thành công trường THCS Ngô Gia Tự đạt tiêu chuẩn về trường học hạnh phúc, trường trọng điểm của quận. Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện tốt 05 thách thức đối với CBQL, GV, NV trong nhà trường:

- Thực hiện kỉ luật, kỉ cương đơn vị (Quản lý, giáo dục HS hiệu quả trong 45 phút/1tiết học)
- Nâng cao năng lực sư phạm của giáo viên.
- Nói không với bạo lực học đường.
- Làm thế nào để tạo động lực học tập hiệu quả cho học sinh.
- Giải quyết các tình huống trước sự thờ ơ, phối hợp không tốt của một bộ phận PHHS với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo chất lượng giáo dục năm học.

2.1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Nội dung:

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời trọng tâm vào một số nội dung sau:

1.1. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Đối với môn Khoa học tự nhiên: phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên; bố trí cho giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng

b) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên Kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (**không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lóp theo quy định hiện hành).** Xây dựng Kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng các hoạt động từng tiết tại lớp, trải nghiệm hướng nghiệp trong ngoài nhà trường.

c) Đối với nội dung giáo dục của địa phương:

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng Kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

1.2. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, bổ trợ các nội dung theo chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường dạy học ngoại ngữ thứ 2 môn Tiếng Nhật Bản.

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.4.Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025:

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Nhà trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn thi đấu Hội khỏe Phù Đổng để tham gia thi thể dục thể thao cấp quận, Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố, khu vực và toàn quốc.

1.5. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật của nhà trường

Thực hiện nghiêm túc các chế độ trợ cấp cho người khuyết tật và chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc quận theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Công văn số 1799/UBND-GDĐT ngày 10/8/2023 của UBND quận về việc trợ cấp cho người khuyết tật và chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết.

1.6. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chuyên đề, hội thảo, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ năm học một cách linh hoạt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà

trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

• Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên được bồi dưỡng đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình.

- 100% giáo viên hoàn thành chương trình và kế hoạch dạy học đảm bảo đủ, đúng tiến độ thời gian quy định.

- Có đầy đủ CSVC, thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình.

• Giải pháp:

- Về đội ngũ

Tổ chức quán triệt, triển khai, học tập đến các bộ phân trong nhà trường đặc biệt các tổ chuyên môn

Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới;

Chỉ đạo, hướng dẫn, các tổ chuyên môn đưa nội dung tiếp cận chương trình SGK mới vào tất cả các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đối với các môn học KHTN, LS&ĐL, GDĐP, HĐ TN&HN:

+ Cử đi học bồi dưỡng hoàn thành các chứng chỉ cần thiết.

+ Truyền truyền đẩy mạnh hình thức tự bồi dưỡng (Thảo luận hỗ trợ từ đồng nghiệp trong nhà trường).

+ Bồi dưỡng thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Về cơ sở vật chất:

Có sự chuẩn bị đảm bảo theo yêu cầuthực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới phù hợp, hiệu quả.

2.1.2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn.

• Nội dung:

- Cán bộ quản lý: Tập trung xây dựng kế hoạch chuyên môn trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp quản lý. Triển khai các quy định về chuyên môn tới các tổ, nhóm chuyên môn và thành viên nhà trường, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện.

- Về hồ sơ, sổ sách: Hồ sơ, sổ sách quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên cần đầy đủ, đúng quy định, được bảo quản sắp xếp khoa học;

Việc sửa chữa hồ sơ, sổ sách cần đảm bảo theo đúng quy định, tuyệt đối không tùy tiện sửa chữa hồ sơ sổ sách để thay đổi kết quả đánh giá học sinh;

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, học kỳ, tháng; tổ chức triển khai đến từng thành viên của tổ, nhóm sau khi

được Ban giám hiệu phê duyệt. Đảm bảo sinh hoạt chuyên môn đúng quy định (ít nhất một lần trong 2 tuần đối với tổ, đối với nhóm, tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn cụm, quận). Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu hoạt động học của học sinh; đổi mới việc dự giờ và góp ý giờ dạy với đồng nghiệp.

- Tổ, nhóm chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện các chủ đề theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc, chất lượng các hoạt động chuyên môn: soạn bài, giảng, chấm và trả bài cho học sinh, dự giờ và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Quan tâm giáo dục đạo đức cho học sinh.

• Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện đúng các qui chế chuyên môn.

- Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục về xây dựng các chủ đề dạy học. Mỗi nhóm chuyên môn xây dựng ít nhất 02 chủ đề dạy học trong mỗi học kỳ, trong đó có ít nhất 1 chủ đề dạy học tích hợp; Tổ chức được hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở một số môn học.

- Không có giáo viên vi phạm quy định về chuyên môn.

• Giải pháp:

- Đẩy mạnh việc quản lý chuyên môn qua phần mềm QLCM, CSDL.

- Ban giám hiệu, tổ chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất để có sự đánh giá, tư vấn, thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

- Thiết kế và thực hiện các chủ đề dạy học. Tổ chức tốt việc dạy lồng ghép các nội dung: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, phòng chống tham nhũng, bảo vệ môi trường,...

2.1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

• Nội dung:

a) Xây dựng Kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng Kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

b) Tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

• Chỉ tiêu:

- Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra đổi mới phương pháp 100% giáo viên. 100% giáo viên thực hiện thường xuyên và hiệu quả về đổi mới phương pháp dạy học.

• Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với năng lực, trình độ của đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường: Giao chỉ tiêu lên lớp về đổi mới phương pháp đối với các đồng chí giáo viên còn ít kinh nghiệm về đổi mới phương pháp.

- Có đủ các sản phẩm minh chứng:

+ Với trường: Kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, bản đăng ký các sản phẩm đổi mới phương pháp dạy học của các tổ, nhóm chuyên môn; Kế hoạch triển khai hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, các minh chứng khác (chủ đề dạy học,…)

+ Với tổ, nhóm chuyên môn: Kế hoạch thực hiện ĐMPPH theo hướng PTNLHS, bản đăng ký các SPĐMPPH của mỗi thành viên tổ, nhóm chuyên môn; Biên bản ghi nhớ nội dung SHCM theo định kỳ; Trên trang thông tin điện tử nhà trường.

- Lấy tổ chuyên môn, đặc biệt là nhóm chuyên môn làm cơ sở để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học: Tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ thuật dạy học, thiết kế giáo án, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát huy tính tích cực chủ động của học sinh; Sinh hoạt chuyên môn có trọng điểm nhằm tháo gỡ các khó khăn giúp mỗi giáo viên nâng cao hiệu quả giờ dạy.

- Phát huy vai trò của các cốt cán chuyên môn, những giáo viên có kinh nghiệm trong việc thực hiện các tiết dạy mẫu, dạy khó để rút kinh nghiệm.

- Tổ chức hội thảo; định hướng giáo viên nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến về đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức phổ biến, áp dụng trong thực tiễn. Đẩy mạnh hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

- Đa dạng hoá các hình thức học tập: Dạy học trực tuyến, dạy trực tiếp, hoạt động nhóm... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường, tiến hành hoạt động trải nghiệm thực tế.

2.1.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

• Nội dung:

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với Chương trình GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các nhà trường cần xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; Tổ chức kiểm tra trên máy 01 bài thường xuyên

c) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

• Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đổi mới kiểm tra đánh giá, không vi phạm qui chế về đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện, học tập của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào việc kiểm tra thường xuyên.

- 100% các bài kiểm tra học sinh được thực hiện khách quan, công bằng, chính xác.

Chất lượng đại trà

**** Đối với học sinh lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế đánh giá học sinh THCS và THPT. Chỉ tiêu:***

- Về năng lực

TS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mĩ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
815	807	08	805	10	795	20	815	00	795	20	795	20	807	08	805	10	807	08	812	03
Tỉ lệ	99	1	98.77	1,23	97,54	2,46	100	0	97,54	2,46	97,54	2,46	99	1	98.77	1,23	99	1	99,63	0,37

- Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
815	815	00	815	00	805	10	815	00	805	10
Tỉ lệ	100	00	100	00	98,77	1,23	100	00	98,77	1,23

- Kết quả rèn luyện hạnh kiểm: Tốt (99,2%), Khá: 0,8%
- Kết quả học lực: Tốt, Khá (77,8%), Đạt (20,7%), Chưa đạt (1,5%)

****Khối lớp 9: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá xếp loại học sinh.***

• Giải pháp:

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng ra đề: xây dựng ma trận đề, biểu điểm, đáp án thông qua tập huấn, tự bồi dưỡng, trao đổi, thảo luận tại tổ, nhóm chuyên môn. Chú trọng thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên tham gia giảng dạy có trách nhiệm xây dựng thư viện câu hỏi và bài tập, đề thi, giáo án, tài liệu tham khảo để đóng góp vào nguồn học liệu mở của trường và ngành giáo dục, trước hết phục vụ việc nghiên cứu và học tập của giáo viên, học sinh nhà trường. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn có trách nhiệm thu thập dữ liệu để chuyển về bộ phận quản lý của nhà trường, phòng GD&ĐT.

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra: Vấn đáp, trắc nghiệm trên phiếu, trên máy tính,... huy động được nhiều học sinh cùng làm việc (làm việc nhóm). Tổ chức việc kiểm tra chung giữa kỳ trở lên (Chỉ đạo triển khai với các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ ở các khối lớp).

- Nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch về tiến độ kiểm tra lấy điểm, Ban giám hiệu tập hợp, kiểm tra và thông báo công khai việc thực hiện của giáo viên.

- Giáo viên thực hiện việc chấm, trả bài kiểm tra đúng quy định, chú trọng việc phân tích chất lượng để giúp học sinh tự đánh giá về bản thân đồng thời giáo viên có những điều chỉnh về giảng dạy, ra đề nếu cần thiết.

- Chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc công tác thi, kiểm tra ở tất cả các khâu: ra đề, coi, chấm thi và nhận xét đánh giá. Tổ chức lưu trữ bài kiểm tra theo quy định.

2.1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh sau tốt nghiệp THCS.

• Chỉ tiêu:

- PHHS và 100% học sinh lớp 8, 9 được thông tin về nhu cầu việc làm, thu nhập và yêu cầu về trình độ, kỹ năng để giúp học sinh chọn nghề trong tương lai.

- 100% học sinh lớp 9 được định hướng phân luồng học sinh phổ thông; Tỉ lệ phân luồng học các loại hình ngoài THPT công lập, bổ túc văn hóa, học nghề… đạt tỉ lệ 35%.

• Giải pháp:

- Thực hiện đầy đủ, coi trọng tiết dạy GD hướng nghiệp và nghề.

- Chỉ đạo dạy học lồng ghép tại các tiết HĐ TN&HN, GDĐP lớp 8

- Xác định công tác phân luồng đối tượng, hướng nghiệp học sinh và chỉ đạo công tác phân luồng là trách nhiệm của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, phụ huynh học sinh.

- Phối hợp với các đơn vị có chức năng hướng nghiệp, dạy nghề để tư vấn cho học sinh; cung cấp thông tin về thị trường lao động cho học sinh lựa chọn ngành, nghề phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp của nhà trường.

- Huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

2.1.6. Tham gia tổ chức các Hội thi, kì thi, cuộc thi.

• Nội dung:

- Đối với giáo viên:

+ Bảo lưu kết quả các kỳ thi cấp trường, cấp quận năm học 2022 – 2023.

+ Có 01 GVCN giỏi cấp thành phố

- Đối với học sinh:

+ Trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng HSG, ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 ngay từ đầu năm học nhằm nâng cao chất lượng và kết quả thi vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025.

+ Xây dựng và tổ chức các cuộc thi HSG, KSCL, thi thử cấp trường.

• Chỉ tiêu:

- Học sinh giỏi: Tổng số giải đạt được 230 giải các cấp trong đó: VH và TDTT cấp quận - 90 giải; VH và TDTT cấp thành phố - 20 giải; Hội nhập, giải khác: 120 giải.

- Thi THPT năm học 2024 – 2025: Tỉ lệ % đỗ vào các trường quốc lập: 90%; Thứ hạng điểm thi trung bình các môn thi vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 đạt chỉ tiêu quận giao.

• Giải pháp:

- Tích cực tham gia kỳ thi, cuộc thi, hội thi của quận, thành phố, quốc gia và khu vực.

- Tổ chức các hội nghị giao chỉ tiêu, hội thảo nâng cao chất lượng bbooif dưỡng, ôn thi.

• Giải pháp:

- Ban giám hiệu vào cuộc mạnh mẽ, tổ chức hoạt động, theo dõi công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tổ chức Hội nghị công tác Học sinh giỏi đánh giá kết quả năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp năm học 2022-2023.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể đối với từng khối, từng môn; việc phân công giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển, xếp thời khóa biểu cho các đội tuyển, kiểm tra khảo sát học sinh hàng tháng trên cơ sở đó lựa chọn học sinh tham gia kỳ thi ở các cấp.

- Phối kết hợp với cha mẹ học sinh thúc đẩy, tạo điều kiện để học sinh tham dự các kỳ thi mang tính chất hội. Kết quả các cuộc thi này là một trong những căn cứ để đánh giá hiệu quả giảng dạy, thi đua của giáo viên.

- Phát hiện giáo viên giỏi và tham mưu với các cấp lãnh đạo để bổ sung đội ngũ giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn đối với học sinh và phụ huynh học sinh để tránh tình trạng đầu tư quá dàn trải, học sinh phải đi học quá nhiều làm giảm sút khả năng tự học.

- Phối hợp, kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, kiện toàn quy chế động viên, hỗ trợ, khen thưởng học sinh có thành tích đạt giải cao trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi. Thực hiện một số giải pháp cụ thể:

+ Tổ chức thi HSG cấp cơ sở, thưởng và cấp giấy chứng nhận cho học sinh đoạt giải cấp cơ sở.

+ Thưởng cho những học sinh đoạt giải trong cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, quốc gia.

+ Trong kỳ thi hội nhập nhà trường hỗ trợ chi phí đi lại bằng phương tiện ôtô.

+ Xét thưởng thi hội nhập căn cứ tính chất, mức độ các kỳ thi.

- Cải tiến quy định về thưởng cho giáo viên có thành tích trong công tác học sinh giỏi. Xem xét hỗ trợ một phần kinh phí cho giáo viên bồi dưỡng đội tuyển các môn. Ưu tiên giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi trong xét thi đua, xét nâng lương sớm.

2.1.7. Công tác ôn thi vào lớp 10 THPT:

• Nội dung:

- Xác định công tác ôn thi vào lớp 10 là nhiệm vụ dạy học trọng tâm của nhà trường, là trách nhiệm của mọi cán bộ, giáo viên.

- Xây dựng chương trình, nội dung ôn thi phù hợp, đúng đối tượng là yếu tố then chất để nâng cao chất lượng đại trà.

- Thực hiện đánh giá, phân loại đối tượng học sinh thường xuyên trên cơ sở đó làm tốt công tác tư vấn, định hướng phân luồng học sinh.

- Dự giờ học tập kinh nghiêm, SHCM hàng tháng.

- Phát huy tác dụng, hiệu quả của công tác DTHT nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy học khối đại trà, tạo một bước chuyển biến về chất lượng ôn thi.

• Chỉ tiêu:

- Tỉ lệ % đỗ vào các trường quốc lập: 90%.

- Thứ hạng điểm thi trung bình các môn thi vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 phấn đấu đạt chỉ tiêu giao.

- Duy trì chỉ tiêu điểm bình quân bài thi các môn thi so với kết quả năm học 2022 – 2023.

• Giải pháp:

- Tổ chức Hội nghị công tác ôn thi vào THPT đánh giá kết quả năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp năm học 2023-2024.

- Triển khai việc giao chỉ tiêu đến từng lớp, môn thi và giáo viên dạy.

- Phối kết hợp với cha mẹ học sinh thúc đẩy, tạo điều kiện để học sinh chuyên cần trong học tập; trong công tác tư vấn, định hướng phân luồng học sinh

- Thưởng cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đạt kết quả vượt chỉ tiêu; Ưu tiên giáo viên có thành tích ôn thi vào lớp 10 THPT trong xét thi đua, xét nâng lương sớm; Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong công tác ôn thi vào THPT được tính cho năm học sau.

- Làm tốt công tác phân luồng học sinh và chỉ đạo công tác phân luồng là trách nhiệm của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, phụ huynh học sinh.

- Sinh hoạt chuyên môn và lên lớp dự giờ hàng tháng.

2.1.8. Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong trường học.

• Nội dung:

- Triển khai các kế hoạch chỉ đạo.

- Triển khai Nghị quyết của chi bộ: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số trong trường học

• Chỉ tiêu:

- 100% Cán bộ, giáo viên thực hiện được ký số trên hồ sơ " Sổ gọi tên ghi điểm", " Học bạ của học sinh".

- Xây dựng phòng học thông minh đạt 70% CSVC của phòng học thông minh; mỗi môn học có ít nhất 02 tiết dạy tại phòng học thông minh.

- Thực hiện kiểm tra trên phần mềm 01 ít bài thường xuyên ở một số môn.

• Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung thực hiện về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo viết chuyên đề sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong dạy học.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và tham gia làm sản phẩm dự thi " Thiết bị dạy học số".

2.2. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CÁC LỚP, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC THCS

1. Phát triển mạng lưới các lớp.

Phát triển mạng lưới các lớp duy trì ổn định số học sinh lớn hơn 1000 với 22 lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường xanh, sạch, hiện đại.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở .

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

b) Nghiêm túc thực hiện công tác PCGD và XMC; có các giải pháp phù hợp để khắc phục khó khăn, vướng mắc trong công tác PCGD và XMC.

2.3. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯƠNG

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

• Nội dung:

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng về cơ cấu đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhằm bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn của cấp trên cho cán bộ quản lí, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

• Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- 100% CBQL và giáo viên thực hiện tốt tự bồi dưỡng và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- 100% CBQL, giáo viên được xếp loại theo chuẩn từ loại khá trở lên.

- 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo; Nói và làm chuẩn mực.

• Giải pháp:

- Nâng cao hiệu lực hiểu biết các quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo trong quản lý đội ngũ bằng các tác động:

Tổ chức học tập các nội dung về tư tưởng chính trị, chính sách pháp luật nhà nước; học tập nhiệm vụ năm học.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ giáo viên lòng yêu nghề, yêu ngành thông qua các phong trào thi đua.

- Nâng cao năng lực cá nhân tự học, tự bồi dưỡng:

Vai trò thăm lớp dự giờ, rút kinh nghiệm là yếu tố then chốt trong công tác tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đồng thời cũng là động lực thúc đẩy công tác tự học, tự bồi dưỡng của mỗi giáo viên.

Cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng các môn học của chương trình 2018.

Ban giám hiệu tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên thời gian tự học, tự bồi dưỡng, tích lũy được nhiều kinh nghiệm cho bản thân, học tập được nhiều hơn nhờ đó nâng cao năng lực về mọi mặt.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất trường học

• Nội dung:

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường, xác định rõ hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học của các tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị đảm bảo danh mục tối thiểu được ban hành và từng bước đáp ứng yêu cầu của chương trình SGK mới đặc biệt là các thiết bị hiện đại phục vụ việc dạy và học nói chung, dạy và học ngoại ngữ nói riêng; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng CSVC hiệu quả, chất lượng.

- Bổ sung có phòng Đọc, dạy học STEM.

- Kiện toàn các phòng học, phòng chức năng của nhà trường, phát huy tác dụng của phòng học bộ môn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với thực tế năm học 2023 – 2024

- Kiện toàn Phòng truyền thống tích hợp chức năng phòng họp trực tuyến, phòng công đoàn.

- Đẩy mạnh việc tự làm đồ dùng dạy học số

• Chỉ tiêu:

Toàn bộ cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường được bảo quản tốt, sử dụng đạt hiệu suất cao.

Bổ sung đủ các thiết bị đảm bảo triển khai chương trình 2018.

Tăng cường CSVC hỗ trợ học tập trải nghiệm, dạy học STEM, phòng học thông minh, hoạt động tập thể ngoài phòng học.

• Giải pháp:

- Tăng cường CSVC bằng nguồn kinh phí ngân sách kết hợp với nguồn kinh phí tài trợ giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường theo định hướng bền vững, khoa học, hiện đại.

- Duy trì ổn định, tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài sản chung khai thác tốt hệ thống Tivi màn hình lớn kết nối máy vi tính đã được lắp đặt tại các phòng học trong nhà trường.

- Khai thác triệt để hệ thống camera giám sát.

- Nắm bắt nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên về trang thiết bị, đồ dùng dạy học để giải quyết kịp thời.

- Thường xuyên tu bổ cảnh quan nhà trường xây dựng, chăm sóc hệ thống cây cảnh làm cho trường đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo các tiêu chí cụ thể đã xác định tại Công văn hướng dẫn đánh giá trường học hạnh phúc.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong việc đầu tư thúc đẩy chất lượng hoạt động dạy và học của nhà trường, đáp ứng các nhu cầu chính đáng của giáo viên và học sinh.

2.2. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học:

- Công tác quản lý hành chính:

+ Tiếp tục kiện toàn đổi mới cách tiếp nhận, lưu trữ, tiết kiệm in ấn việc tiếp nhận và xử lý văn bản đi, đến.

+ Phân công lãnh đạo, văn thư trực hàng buổi chủ động kiểm tra hộp thư điện tử của nhà trường đảm bảo nắm bắt kịp thời, đầy đủ các công văn, chỉ thị được chuyển qua mạng Internet.

- Phân công nhiệm vụ các đồng chí giáo viên có năng lực về CNTT phụ trách từng mảng nhiệm vụ đảm bảo phát huy tốt công tác chuyển đổi số:

+ Về quản lý

+ Về chuyên môn

- Củng cố, đầu tư hệ thống ti vi, máy tính bảng, sửa chữa máy tính tại tất cả các bộ phận trong nhà trường phục vụ việc nghiên cứu, trao đổi, tìm kiếm dữ liệu của giáo viên; nối mạng hệ thống máy tính phục vụ việc học của học sinh.

- Triển khai xây dựng phòng học thông minh

• Chỉ tiêu:

- Duy trì ổn định các phòng học, phòng chức năng hệ thống tivi, máy tính, đường truyền Internet.

- 100% giáo viên dạy tại các phòng có trang bị thông minh sử dụng thành thạo, khai thác hiệu quả thiết bị này.

- Tăng cường máy tính đáp ứng yêu cầu dạy tin học của chương trình 2018.

- Phấn đấu đạt 70% các văn bản, thông tin chỉ đạo được thực hiện trên mạng nhằm giảm thiểu in văn bản giấy, chống lãng phí.

• Giải pháp:

- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động khai thác CSVC, thiết bị.

- Tổ chức tập huấn khai thác và sử dụng thiết bị.

- Bổ sung thiết bị dạy học số

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm Ban đại diện cha mẹ học sinh, PHHS và các tổ chức xã hội trong công tác xã hội hóa giáo dục, tích cực tham gia xây dựng nhà trường và giáo dục học sinh.

Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp và tạo điều kiện tốt nhất để Ban đại diện cha mẹ học sinh các cấp thực hiện tốt Điều lệ Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức lấy ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh các cấp và toàn thể cha mẹ học sinh đối với công tác phối kết hợp giáo dục học sinh.

Đẩy mạnh hoạt động khuyến học. Vận động sự ủng hộ của các lực lượng xã hội về kinh phí, trang thiết bị; sử dụng đúng mục đích, đúng nguyên tắc để củng cố cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2.4. TIẾP TỤC CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH; PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH, ĐUỐI NƯỚC, PCCC, AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TRƯỜNG HỌC.

• Nội dung:

Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế phường để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí trong trường.

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường; kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình và kế hoạch giáo dục đảm bảo an toàn phòng dịch.

Triển khai các hoạt động dạy học lồng ghép, các câu lạc bộ TDTT, tìm hiểu pháp luật, chiến sĩ an ninh nhỏ tuổi, CLB bơi...

Chuyển đổi hoạt động tập thể dục bằng hoạt các điệu nhảy tập thể phát triển thể lực, tạo không khí vui tươi.

• Chỉ tiêu:

- Bảo đảm trường học an toàn; Không có tai nạn thương tích, không vi phạm đạo đức, lối sống; Không vi phạm an toàn giao thông.

- 70% học sinh biết bơi

• Giải pháp:

- Quán triệt văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, phòng Giáo dục và Đào tạo Hồng Bàng hướng dẫn thực hiện Chương

trình giáo dục phổ thông 2006, 2018 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục thể chất cho học sinh.

- Chỉ đạo thực hiện các tiêu chí của kế hoạch " Trường học hạnh phúc"

Tiêu chí 1: Về môi trường nhà trường và phát triển cá nhân

Tiêu chí 2: Về dạy và học:

Tiêu chí 3: Về các mối quan hệ trong nhà trường

2.5. TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÍ GIÁO DỤC

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lí theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Thực hiện quyền tự chủ để xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo chỉ đạo của quận. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của trường.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng chữ ký số cho các hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách.

4. Công tác kiểm tra nội bộ: Chú trọng các nội dung kiểm tra thực hiện qui chế chuyên môn; chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; hướng dẫn công tác quản lí hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; tổ chức dạy thêm, học thêm….

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tài trợ giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

6. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

7. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2.6. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Công tác báo cáo của nhà trường đảm bảo đúng thời gian theo quy định; đủ nội dung, đúng cấu trúc; thông tin chính xác, cập nhật số liệu rõ ràng.

2. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các biện pháp "kỉ luật tích cực" để rèn luyện tinh thần kỉ luật, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, thầy, cô, bạn bè và cộng đồng. Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan toả trong cộng đồng.

3. Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; tổ chức hội nghị viên chức người lao động; tổ chức ký cam kết; đăng kí các danh hiệu thi đua; xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp có tác dụng kịp thời cổ vũ, động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Trong công tác thi đua, năm học 2023-2024, ngoài những yêu cầu chung, nhà trường chú trọng đánh giá các mặt hoạt động sau đây:

- Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng thi vào lớp 10 THPT, chất lượng học sinh giỏi.
- Thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, xây dựng phòng học thông minh, giáo dục STEM.
- Xây dựng và triển khai Kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; thực hiện Quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách.
- Có biện pháp, giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt chất lượng tham gia các cuộc thi của cán bộ, giáo viên; kết quả kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo; kết quả tổ chức Hội thảo, chuyên đề các cấp; chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn ...
- Hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; quy định về thu - chi, công tác công khai, chế độ thông tin, báo cáo.
- Động viên tập thể, cá nhân có điều kiện khó khăn nhưng đã cố gắng vươn lên.

- Thực hiện nghiêm túc Luật thi đua khen thưởng.

- Đổi mới công tác đánh giá thi đua đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ; phối hợp và thống nhất giữa chuyên môn và công đoàn triển khai công tác thi đua, đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng kết quả phấn đấu của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; tránh tình trạng hình thức và chạy theo thành tích.

- Xây dựng mức thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích gắn với Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

• Đối với học sinh: Sơ kết thi đua theo từng tháng với các tiêu chuẩn cụ thể và căn cứ trên sổ đầu bài, sổ sao đỏ, sổ trực của Ban giám hiệu, giáo viên và ý kiến của giáo viên.

• Đối với tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Phát động thi đua, động viên giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua, phấn đấu đạt danh hiệu các cấp.

- Đánh giá thi đua căn cứ các văn bản chỉ đạo hiện hành và quy chế thi đua của nhà trường.

• Tập trung phấn đấu, thi đua thực hiện tốt các nội dung:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học,đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Thực hiện tốt các quy định về chuyên môn. Giữ vững chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt quan tâm chất lượng thi vào THPT, công tác học sinh giỏi.

Đẩy mạnh hiệu quả xây dựng *Trường học hạnh phúc*; trang bị kỹ năng sống; thực hiện tốt các đề án chống phát âm lệch chuẩn, chống các bệnh về mắt; đề án ngoại ngữ của quận Hồng Bàng.

Xây dựng biện pháp phát triển, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đặc biệt quan tâm số lượng và chất lượng giáo viên tham gia các cuộc thi; nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động của học sinh và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Đánh giá thi đua theo hướng tăng cường định lượng và minh chứng.

2.7. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THI ĐUA LỚN

1. Đối với Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ. Kết nạp mới 02 đảng viên.

2. Đối với Trường:

2.1. Tham gia đăng ký thi đua:

2.2. Phấn đấu:

- Tập thể hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ; Nhận giấy khen của UBND quận tại một lĩnh vực công tác.

- Công đoàn: Vững mạnh.

- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên Đội mạnh cấp thành phố.

- Chất lượng giáo dục:

- Hai mặt giáo dục: Hạnh kiểm 99% khá, tốt; Học lực 80% Khá, giỏi, Xuất sắc.

- Tốt nghiệp THCS: 100%.

- Học sinh giỏi: Tổng số giải đạt được 230 giải các cấp trong đó: VH và TDTT cấp quận - 90 giải; VH và TDTT cấp thành phố - 20 giải; Hội nhập, giải khác: 120 giải.

- Thi THPT năm học 2024 – 2025: Tỉ lệ % đỗ vào các trường quốc lập: 90%; Thứ hạng điểm thi trung bình các môn thi vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 đạt chỉ tiêu quận giao.

- Phổ cập giáo dục: Tỷ lệ huy động THCS đạt 100%; Phường Thượng lý đạt PCGD THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, tỉ lệ bỏ học dưới 0,1%

- Danh hiệu:

+ Lao động tiên tiến: Từ 99% trở lên

+ Chiến sĩ thi đua các cấp: 7 đồng chí với số lượng đăng ký: Từ 30% trở lên tổng số CB, GV, NV trong đơn vị tổ, bình chọn lấy tối đa 15% trong tổng số Lao động tiên tiến.

- Tham gia thi các kỳ thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố.

UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023-2024 - TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
												KHTN										
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Thể dục (GDTC)	Tin	GD ĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
1	Nguyễn Thị Thường	7/17/1975	1997	Giáo viên	CĐSP TD-Sinh	ĐHSP Sinh	x							9A1,2,3 (6); KHTN 6A1,4,5 (6.2); KHTN 8A2,4,5 (4.1)						Sinh 9		**16,3 (6-18)**
2	Hoàng Thị Ngọc	11/27/1979	2001	Giáo viên	ĐHSP Toán		x		7A5 (4)	7A5 (3), 8A5 (3)	6A1(4) 7A5 (4)											**18**
3	Nguyễn Thị Hồng Liên	8/16/1980	2003	Giáo viên	CĐSP Hóa-Sinh	ĐHSP Hóa	x						KHTN 7A1,2 (5,5);KHTN 8A1,3 (5.3)							KHTN		**18,8 (8-24)**
													9A2,3,4 5 (8)									
4	Nguyễn Thị Thu Hương	6/7/1980	2003	Giáo viên	CĐSP Hóa-Sinh	ĐHSP Hóa	x					KHTN 7A3,4,5,6 (16)								Hóa 9 KHTN		**18**
													9A1 (2)									

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
												KHTN										
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Thể dục (GDTC)	Tin	GD ĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
5	Tạ Thị Mai Dung	7/24/1976	1999	Giáo viên	CĐSP Toán-Hóa-Sinh	ĐHSP Toán	x			HĐ chung K7 (0,4)	9A5 (4) 6A6(4)		KHTN 8A2,4,5 (3,8)	KHTN 6A2 (Tuần 1-4) 6A2,3 (tuần 11-24) (4,6)								**16,8 (8-20)**
6	Đào Thị Trang	8/26/1985	2006	TPCM	CĐSP Lý-Tin	ĐHSP Lý ThS QL	x		9A5(4)			9A1,3,5 (6)KHTN 8A2,3,4 (4.2) KHTN 6A1,6 (2.5)								Lý 9 KHTN	TPCM (1)	**17,7 (11-24)**
7	Bùi Quốc Độ	5/18/1978	2000	Giáo viên	ĐH Toán	ThS. Toán	x		7A2(4)	7A2 (3)	7A2(4) 8A2(4)		KHTN 6A1,2,3 (2.1)							Hội nhập	CSVC	**17,1 (15-23)**
8	Trịnh Văn Long	9/2/1976	1997	Giáo viên	CĐ Toán-CN	ĐHSP Toán	x				9A2(4) 8A4(4)	9A2(2); KHTN 6A2,4,5 (3.8)			7A4,5,6 (3)						CNTT	**16,8 12-25)**
9	Hoàng Kim Oanh	11/5/1983	2005	Giáo viên	ĐHSP Kỹ thuật		x			HĐ chung K7 (0,4)					K6 (6); K8 (5); K9 (5)			K7 (CN) 0,54		Công nghệ 9		**17**
10	Nguyễn Việt Hoàng	11/24/1998	2020	Giáo viên	ĐHSP Toán	ThS. Toán	x			6A5 (3)	6A2(4)					7A3,5,6 (6)					Quản trị Web, Phần mềm HSCM	**13**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
												KHTN										
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Thể dục (GDTC)	Tin	GD ĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
11	Nguyễn Kim Thu	12/4/1990	2015	TPCM	ĐHSP Toán	ThS. Toán	x		9A3(4)		9A3(4) 8A1 (4)				7A1,2,3 (3)				9A3(2)	Toán 9	TPCM (1) PCGD, KĐCL	**18**
12	Đỗ Tiến Dương	9/4/1987	2011	Giáo viên TPT	ĐHSP TD		x			HĐ chung K6,7,8 (1,1)						7A1,2,4 (6)				Điền kinh	TPT	**7.1**
13	Vũ Kim Dung	3/7/1981	2005	Giáo viên	ĐHSP TD		x									K8(10) 9A1;3,4, 5 (8)		K8 (TD) (0,6)		Cầu lông, cờ vua, bơi		**18.6**
14	Hoàng Thị Thùy Linh	10/7/1992	2015	Giáo viên	ĐHSP Toán	ThS. Toán	x			8A3 (3)	7A1 (4)		KHTN 6A4,5 (1.4)	KHTN 6A6 (2.1)						Toán - TA	Con nhỏ dưới 12T (3)	**13,5 (6-18)**
15	Phạm Kim Oanh	8/10/1992	2015	Giáo viên	ĐH Tin		x										K7 (6); K8 (5)			Tin 9	Y tế, văn phòng PT P.Tin (3)	**14**
16	Nguyễn Thị Hải Hà	10/11/1976	1996	Giáo viên	CĐSP Toán-Lý	ĐHSP Toán	x		6A3 (4)	6A3 (3)	9A1(4) 6A3(4)	8A1,5 (2.8)		6A3 (ĐC từ tuần 1 đến tuần 4) (0,46)						Toán 9		**18,3 (15-23)**
17	Phạm Văn Nam	2/13/1982	2005	Giáo viên	CĐSP Toán Tin	ĐHSP Toán	x		7A3(4)	7A3 (3)	6A4(4) 7A3 (4)						6A1,2 3 (3)				CSVC	**18**
18	Hoàng Thị Hoa	4/26/1983	2005	Giáo viên	CĐSP Toán-Tin	ĐHSP Toán	x		7A6 (4)	7A6 (3)	6A5(4) 7A6(4)						6A4,5 ,6 (3)				CSDL	**18**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
												KHTN										
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Thể dục (GDTC)	Tin	GD ĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
19	Trần Thị Thắm	8/28/1981	2001	Giáo viên CTCĐ	CĐSP Toán-Lý	ThS. Toán	x		8A5(4)	HĐ chung K8 (0,3)	8A5 (4)	9A4 (2); KHTN 7A1,2 (2.5); KHTN 6A3(1.3)									CTCĐ (3)	**17,1 (14-22)**
20	Đào Thị Tư Hậu	11/18/1980	2002	Giáo viên	CĐSP TD-Sinh	ĐHSP TD	x							9A4,5(4)		K6(12); 9A2(2)				Đá cầu, bóng bàn		**18**
21	Nguyễn Văn Ca	7/10/1964	1987	Hiệu trưởng	ĐHSP Toán-Tin		x			HĐ chung K6,7,8 (1,1)									9A5(2)			**3.1**
22	Đàm Văn Thượng	5/12/1988	2015	TTCM	ĐHSP Toán	ThS. Toán	x		8A3(4)	HĐ chung K8 (0,3)	7A4(4) 8A3(4) 9A4(4)								TC9A4 (2)	Hội nhập Toán 8	TTCM (3), UVCĐ (1)	**22.3**

Ghi chú:

Môn GDĐP 6,7,8 tính tiết theo cả năm học; phân công GV dạy chủ đề phù hợp với chuyên môn được đào tạo: Chủ đề CN: Oanh, Chủ đề TD: Đc Dung
Môn HĐTN,HN 6,7, 8 tính tiết theo cả năm học, phân công GV bộ môn, GVCN dạy phù hợp với chuyên môn được đào tạo, dự kiến thực hiện
HĐ theo khối 1 lần/1 học kì Môn KHTN phân công dạy tính tiết theo cả năm học (do có 10 GV dạy các phân môn tại nhiều thời điểm khác nhau)
GVCN được tính 4 tiết/tuần
GV thực hiện tổng số tiết dưới 19 tiết/tuần sẽ tham gia trực theo KH riêng.

HIỆU TRƯỞNG

UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2023-2024
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Ngữ văn	Lịch sử, Địa lý		GDCD	Anh (NN1)	Nghệ thuật		GDĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
												Sử	Địa			MT	Nhạc					
1	Hoàng Thị Hảo	1/24/1972	1996	Giáo viên	CĐSP Văn	ĐHSP Văn	x		9A2 (4)		9A2 (5)			K6(6)				K7 (Sử, văn, Địa công dân) (4,6)				**19.6**
2	Trần Thị Thúy Chiều	10/3/1980	2003	Giáo viên	ĐHSP Văn		x		6A2(4)	6A2 (3)	6A2 (4), 8A5 (4)	K8 (7,5)										**22,5**
3	Trịnh Thị Kim Huế	7/28/1975	2002	Giáo viên	CĐSP Văn- địa	ĐHSP Văn	x		6A6(4)	HĐ chung K6 (0,4)	9A3 (5), 6A6(4)		9A3, 9A4, 9A5 (6)							Địa lý 9		**19.4**
4	Phạm Thị Thu Hà	2/24/1985	2006	TPCM	ĐHSP Văn	ThS. Văn	x		9A4 (4)		9A4(5), 8A3 (4)			K8 (5)						Văn 9	TPCM (1)	**19**
5	Nguyễn Thị Thu Hà	10/27/1986	2007	Giáo viên	CĐSP Văn-Sử	ThS. Văn	x		6A5(4)	HĐ chung K6 (0,4)	6A5(4), 9A5(5)	K9 (5)								Sử 9		**18.4**
6	Hà Thị Du	8/20/1989	2011	Giáo viên	ĐHSP Văn		x		7A4(4)	7A4(3)	7A4(4), 6A3(4)							K8 (Văn, Sử, Địa) (3,9)				**18.9**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Ngữ văn	Lịch sử, Địa lý		GDCD	Anh (NN1)	Nghệ thuật		GDĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
												Sử	Địa			MT	Nhạc					
7	Nguyễn Hoàng Trà Mi	12/27/2001	2023	Giáo viên		ĐHSP Văn		x		8A4 (3)	6A1 (4) 7A5 (4)							K6 (Văn, Sử, GDCD (3,9)			Truyền thông	**14.9**
8	Nguyễn Thị Lơ	8/18/1983	2005	TTCM	ĐHSP Văn	Th.sĩ Văn	x		6A4(4)	HĐ chung K6 (0,4)	6A4(4); 9A1(5); 8A1(4)								TC Văn 9A1(2)	Văn 9	TTCM (3)	**22.4**
9	Nguyễn Hồng Hà	10/1/1981	2003	Giáo viên TTND	CĐSP Địa GDCD	ĐHSP Địa	x					7A1,2,3, 6 (12)	K8 (7,5)								TTND(2)	**21,5**
10	Nguyễn Thu Hằng	2/3/1981	2003	TPCM	CĐSP Văn- Địa	ĐHSP Địa	x		8A4(4)	HĐ chung K8 (0,3)	7A3(4); 8A4(4)		9A1, 9A2 (4)					K6 (Địa) (2,04)		Văn 8	TPCM (1)	**19.3**
11	Đỗ Thi Thu Hằng	12/31/1979	2002	Giáo viên	CĐSP Văn- GDCD	ĐHSP Văn	x		8A2(4)	8A2(3)	7A2(4); 8A2(4)			K9 (5)						GDCD 9		**20**
12	Bùi Thanh Phương	7/15/1996	2018	BTĐ	ĐHSP Văn		x			6A6 (3) 6A4 (3)	7A6(4)			K7(6)							Tư vấn TL HĐ (4); BTCĐ (2)	**22**
14	Nguyễn Thị Mai Phương	6/29/1980	2003	Giáo viên	CĐSP ÂN-Sử		x					6A1,2,3,4,5,6 (18)						K7,8 (Âm nhạc) 1,44				**19.4**
15	Ngô Thị Thêu	3/14/1992	2015	Giáo viên	ĐH Sử		x					7A4,5 (6)									Văn thư	**6**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Ngữ văn	Lịch sử, Địa lý		GDCD	Anh (NN1)	Nghệ thuật		GDĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
												Sử	Địa			MT	Nhạc					
16	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/21/1979	2002	Phó HT	CĐSP Văn-GDCD	ĐHSP Văn	x			HĐ chung K6,7,8 (1,1)	7A1(4)								9A2 (2)		PCTCĐ (3)	**10.1**
17	Vũ Việt Nga	10/12/1973	1996	Giáo viên	ĐHSP Anh		x		9A1(4)						7A4, 9A1,4,5 (12)					Anh 9		**16**
18	Phạm Thị Nguyệt	1/1/1975	1997	Giáo viên	CĐSP Anh	ĐHSP Anh	x		7A1(4)	7A1(3)					7A1,3, 8A2,3,5 (15)					Anh 8		**22**
19	Võ Thị Thanh Hoài	10/25/1981	2002	TTCM	CĐSP Anh	ĐHSP Anh	x		8A1(4)	HĐ chung K8 (0,3)					6A4, 8A1,4, 9A2,3 (15)					Anh 8,9	TTCM (3), UVCĐ (1)	**23.3**
20	Nguyễn Thị Minh Ngọc	7/12/1971	1994	Giáo viên	ĐHSP Anh		x			8A1(3)					6A2,5,6 , 7A5 (12)						Thủ quỹ	**15**
21	Lê Thị Minh Thùy	6/23/1991	2016	Giáo viên	ĐHSP Anh		x		6A1(4)	6A1(3)					6A1,3, 7A2,6 (12)						TKHĐ (2)	**21**
22	Nguyễn Thị Lan	11/11/1979	2003	Giáo viên	TCSPÂN	ĐHSP ÂN	x										K6 (6) K7 (6) K8 (5) K9 (5)			AN 9		**22**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Ngữ văn	Lịch sử, Địa lý		GDCD	Anh (NN1)	Nghệ thuật		GDĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
												Sử	Địa			MT	Nhạc					
23	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	8/26/1980	2003	Giáo viên	CĐSP MT-Địa	ĐHSP Địa	x									K6 (6) K7 (6) K8 (5)				MT 9		**17**
24	Phạm Khánh Hội	6/1/1980	2002	Giáo viên HĐ	ĐHNN T.Nhật		x												Tiếng Nhật 6A1(2), 7A1(2), 8A1(2)			**6**

Ghi chú:
Môn GDĐP 6,7,8 phân công dạy tính tiết theo cả năm học, GV dạy chủ đề phù hợp với chuyên môn được đào tạo: Chủ đề Văn,GDCD, Địa, Sử : Đc Hảo, Mi, Du, N.Hằng; Chủ đề Âm nhạc: Mai Phương; Chủ đề CN: Oanh (Tổ KHTN), Chủ đề TD: Dung (Tổ KHTN)
Môn HĐTN,HN 6,7,8 phân công GV bộ môn, GVCN phù hợp với chuyên môn được đào tạo, dự kiến thực hiện HĐ theo khối 1 lần/học kì (Tính tiết theo cả năm học). Môn LS&ĐL bố trí dạy luân phiên 2 phân môn theo từng tháng.

GVCN được tính 4 tiết/tuần

GV thực hiện tổng số tiết dưới 19 tiết/tuần sẽ tham gia trực theo KH riêng.

HIỆU TRƯỞNG

UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Thượng Lý, ngày 26 tháng 01 năm 2024

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023-2024

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Năm vào ngành	Chức danh	Hệ đào tạo		Biên chế	Hợp đồng	Phân công chuyên môn													
					Gốc	Nâng chuẩn			CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Toán	KHTN			Công nghệ	Thể dục (GDTC)	Tin	GDĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
												Lý	Hóa	Sinh								
1	Nguyễn Thị Thường	17/07/1975	1997	Giáo viên	CĐSP TD-Sinh	ĐHSP Sinh	x							9A1,2,3 (6); KHTN 6A1,4,5 (6.2); KHTN 8A2,4,5 (4.1)						Sinh 9		**16,3 (6-18)**
2	Hoàng Thị Ngọc	27/11/1979	2001	Giáo viên	ĐHSP Toán		x		7A5 (4)	7A5 (3), 8A5 (3)	6A1(4) 7A5 (4)										Phụ trách phòng thiết bị	**18**
3	Nguyễn Thị Hồng Liên	16/08/1980	2003	Giáo viên	CĐSP Hóa-Sinh	ĐHSP Hóa	x						KHTN 7A1,2 (5,5); KHTN 8A1,3 (5.3)							KHTN		**18,8 (8-24)**
													9A2,3,45 (8)									

4	Nguyễn Thị Thu Hương	07/06/1980	2003	Giáo viên	CĐSP Hóa-Sinh	ĐHSP Hóa	x					KHTN 7A3,4,5,6 (16)	9A1 (2)							Hóa 9 KHTN		**18**
5	Tạ Thị Mai Dung	24/07/1976	1999	Giáo viên	CĐSP Toán-Hóa-Sinh	ĐHSP Toán	x			6A6 (3)	9A5 (4) 6A6(4)		KHTN 8A2,4,5(3,8)	KHTN 6A2 (Tuần 1-4) 6A2,3 (tuần 17 -24) (4,6)					TC Toán 9A5(2)			**19,98 (8-20)**
6	Đào Thị Trang	26/08/1985	2006	TPCM	CĐSP Lý-Tin	ĐHSP Lý ThS QL	x		9A5(4)			9A1,3,5 (6) KHTN 8A2,3,4 (4.2) KHTN 6A1,4,6 (3,78)								Lý 9 KHTN	TPCM (1)	**18,98 (11-24)**
7	Bùi Quốc Độ	18/05/1978	2000	Giáo viên	ĐH Toán	ThS. Toán	x		7A2(4)	7A2 (3)	7A2(4) 8A2(4)		KHTN 6A1,2,3 (2.1)	6A2,3 (1,82)	6A2,3 (2)					Hội nhập	CSVC	**20,92 (15-23)**
8	Trịnh Văn Long	02/09/1976	1997	Giáo viên	CĐ Toán-CN	ĐHSP Toán	x			6A3 (3)	9A2(4) 8A4(4)	9A2 (2); KHTN 6A2, 5 (2,52)			7A4,5,6 (3)				Toán 9A2(2)		CNTT	**20,52 12-21)**

9	Hoàng Kim Oanh	05/11/1983	2005	Giáo viên	ĐHSP Kỹ thuật		x			HĐ chung K7 (0,4)					6A1, 4,5,6 (4); K8 (10); K9 (5)			K7 (CN) 0,54		Công nghệ 9		**19,9**
10	Nguyễn Việt Hoàng	24/11/1998	2020	Giáo viên	ĐHSP Toán	ThS. Toán	x			6A5 (3) 6A4 (3)	6A2(4)					7A3, 5,6 (6)		8A1 (1) T.tuyến			Quản trị Web, Phần mềm HSCM	**17**
11	Nguyễn Kim Thu	04/12/1990	2015	TPCM	ĐHSP Toán	ThS. Toán	x		9A3(4)		9A3(4)8A1 (4)				7A1, 2,3(3)				9A3(2)	Toán 9	TPCM (1)PCGD, KĐCL	**18**
12	Đỗ Tiến Dương	04/09/1987	2011	Giáo viên TPT	ĐHSP TD		x			7A4 (3) HĐ chung K6,7,8 (1,1)						7A1, 2,4 (6)				Điền kinh	TPT	**10,1**
13	Vũ Kim Dung	07/03/1981	2005	Giáo viên	ĐHSP TD		x									K8(10) 9A1; 3,4,5 (8)		K8 (TD) (0,6)		Cầu lông, cờ vua, bơi		**18,6**
14	Hoàng Thị Thùy Linh	07/10/1992	2015	Giáo viên	ĐHSP Toán	ThS. Toán	x			8A3 (3)	7A1 (4)		KHTN 6A4, 5 (1.4)	KHTN 6A6 (2.1)						Toán -TA	Con nhỏ dưới 12T (3); Phụ trách phòng thiết	**13,5 (6-18)**

																					bị	
15	Phạm Kim Oanh	10/08/1992	2015	Giáo viên	ĐH Tin		x										K7 (6)			Tin 9	Y tế, văn phòng PT P.Tin (3)	**9**
16	Nguyễn Thị Hải Hà	11/10/1976	1996	Giáo viên	CĐSP Toán-Lý	ĐHSP Toán	x		6A3 (4)	6A3 (3)	9A1(4) 6A3(4)	8A1,5 (2.8)		6A3 (ĐC từ tuần 1 đến tuần 4) (0,46)						Toán 9		**18,3 (15-23)**
17	Phạm Văn Nam	13/02/1982	2005	Giáo viên	CĐSP Toán Tin	ĐHSP Toán	x		7A3(4)	7A3 (3)	6A4(4) 7A3 (4)						6A1,23 (3) 8A1,2 (2)				CSVC	**20**
18	Hoàng Thị Hoa	26/04/1983	2005	Giáo viên	CĐSP Toán-Tin	ĐHSP Toán	x		7A6 (4)	7A6(3)	6A5(4) 7A6(4)						6A4,5,6 (3) 8A3,4,5 (3)				CSDL	**21**

19	Trần Thị Thắm	28/08/1981	2001	Giáo viên CTCĐ	CĐSP Toán-Lý	ThS. Toán	x		8A5(4)	HĐ chung K8 (0,3)	8A5 (4)	9A4 (2); KHTN 7A1,2 (2.5); KHTN 6A3 (1.3)						8A5 (1) T.tuyến			CTCĐ (3)	**18,1 (14-22)**	
20	Đào Thị Tư Hậu	18/11/1980	2002	Giáo viên	CĐSP TD-Sinh	ĐHSP TD	x							9A4,5(4)		K6(12); 9A2(2)		8A4 (1) T.tuyến		Đá cầu, bóng bàn		**19**	
21	Đàm Văn Thượng	12/05/1988	2015	TTCM	ĐHSP Toán	ThS. Toán	x		8A3(4)	HĐ chung K8 (0,3)	7A4(4) 8A3(4) 9A4(4)								TC9A4 (2)	Hội nhập Toán 8	TTCM (3), UVCĐ (1)	**22,3**	

Ghi chú:
Môn GDĐP 6,7,8 tính tiết theo cả năm học; phân công GV dạy chủ đề phù hợp với chuyên môn được đào tạo: Chủ đề CN: Oanh, Chủ đề TD: Đc Dung
Môn HĐTN,HN 6,7, 8 tính tiết theo cả năm học, phân công GV bộ môn, GVCN dạy phù hợp với chuyên môn được đào tạo, dự kiến thực hiện HĐ theo khối 1 lần/1 học kì
Môn KHTN phân công dạy tính tiết theo cả năm học (do có 10 GV dạy các phân môn tại nhiều thời điểm khác nhau). **Môn GDĐP khối 8 dạy Trực tuyến vào tiết 5 ngày thứ 5.**
GVCN được tính 4 tiết/tuần.
GV thực hiện tổng số tiết dưới 19 tiết/tuần sẽ tham gia trực theo KH riêng.

HIỆU TRƯỞNG

UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Thượng Lý, ngày 26 tháng 01 năm 2024

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023-2024
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Hệ đào tạo		Phân công chuyên môn													
				Gốc	Nâng chuẩn	CN+ HĐNG	HĐTN, HN	Ngữ văn	Lịch sử, Địa lý		GDCD	Anh (NN1)	Nghệ thuật		GDĐP	Tự chọn	HSG	Công tác khác	Tổng số tiết
									Sử	Địa			MT	Nhạc					
1	Hoàng Thị Hảo	24/01/1972	Giáo viên	CĐSP Văn	ĐHSP Văn	9A2 (4)		9A2 (5) 7A6 (4)			6A1,2 (2)				K7 (Sử, văn, Địa công dân) (4,6)				**19,6**
2	Trần Thị Thúy Chiều	03/10/1980	Giáo viên	ĐHSP Văn		6A2(4)	6A2 (3)	6A2 (4), 8A5 (4)			K7 (6)				8A3(1) T.tuyển				**22**
3	Trịnh Thị Kim Huế	28/07/1975	Giáo viên	CĐSP Văn- địa	ĐHSP Văn	6A6(4)	HĐ chung K6 (0,4)	9A3 (5) 6A6(4) 7A1(4)									Địa lý 9		**17,4**
4	Phạm Thị Thu Hà	24/02/1985	TPCM	ĐHSP Văn	ThS. Văn	9A4 (4)		9A4(5), 8A3 (4)			K8 (5) 6A4,5 (2)						Văn 9	TPCM (1)	**21**

5	Nguyễn Thị Thu Hà	27/10/1986	Giáo viên	CĐSP Văn-Sử	ThS. Văn	6A5(4)	HĐ chung K6 (0,4)	6A5(4), 9A5(5) 6A3(4)	9A1,,34(6)								Sử 9		**23,4**
6	Nguyễn Hoàng Trà Mi	27/12/2001	Giáo viên		ĐHSP Văn		8A4 (3)	6A1 (4) 7A5 (4)							K6 (Văn, Sử, GDCD (3,9) K6 (Địa) (2,04)			Truyền thông	**16,94**
7	Nguyễn Thị Lơ	18/08/1983	TTCM	ĐHSP Văn	Th.sĩ Văn	6A4(4)	HĐ chung K6 (0,4)	6A4(4); 9A1(5); 8A1(4)								TC Văn 9A1(2)	Văn 9	TTCM (3)	**22,4**
8	Nguyễn Hồng Hà	01/10/1981	Giáo viên TTND	CĐSP Địa GDCD	ĐHSP Địa				9A2,5 (4) tuần 21,22 (0,23)									TTND(2)	**20,23**
									7A1,2,3, 6 (12) 8A2,3 (6)										
9	Nguyễn Thu Hằng	03/02/1981	TPCM	CĐSP Văn-Địa	ĐHSP Địa	8A4(4)	HĐ chung K8 (0,3)	7A3(4); 8A4(4)	8A1,4,5 (9)								Văn 8	TPCM (1)	**22,3**
10	Đỗ Thi Thu Hằng	31/12/1979	Giáo viên	CĐSP Văn-GDCD	ĐHSP Văn	8A2(4)	8A2(3)	7A2(4); 8A2(4)			K9 (5)						GDCD 9		**20**

11	Bùi Thanh Phương	15/07/1996	BTĐ	ĐHSP Văn															**Nghỉ sinh**
12	Ngô Thị Thêu	14/03/1992	Giáo viên	ĐH Sử					7A4,5(6)	K9 (5)								Văn thư	**11**
13	Nguyễn Thị Mai Phương	29/06/1980	Giáo viên	CĐSP ÂN-Sử					6A1,2,3,4,5,6 (18) Sử 9A2,5 (từ tuần 23 đến 35) (3,06)						K7 (Âm nhạc) 1,44				**22,5**
14	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/12/1979	Phó HT	CĐSP Văn-GDCD	ĐHSP Văn	7A4(4)	HĐ chung K6,7,8 (1,1)	7A4(4)										PCTCĐ (3)	**12,1**
15	Nguyễn Văn Ca	10/07/1964	Hiệu trưởng	ĐHSP Toán-Tin			HĐ chung K6,7,8 (1,1)				6A3,6 (2)								**3,1**
16	Vũ Việt Nga	12/10/1973	Giáo viên	ĐHSP Anh		9A1(4)						7A4, 9A1,4,5 (12)					Anh 9		**16**
17	Phạm Thị Nguyệt	01/01/1975	Giáo viên	CĐSP Anh	ĐHSP Anh	7A1(4)	7A1(3)					7A1,3, 8A2,3,5 (15)					Anh 8		**22**
18	Võ Thị Thanh Hoài	25/10/1981	TTCM	CĐSP Anh	ĐHSP Anh	8A1(4)	HĐ chung K8 (0,3)					6A4, 8A1,4, 9A2,3 (15)					Anh 8,9	TTCM (3), UVCĐ (1)	**23,3**
19	Nguyễn Thị Minh Ngọc	12/07/1971	Giáo viên	ĐHSP Anh			8A1(3)					6A2,5,6 , 7A5 (12)						Thủ quỹ	**15**

20	Lê Thị Minh Thùy	23/06/1991	Giáo viên	ĐHSP Anh		6A1(4)	6A1(3)					6A1,3, 7A2,6 (12)						TKHĐ (2) Tư vấn TL HĐ (4);	**25**
21	Nguyễn Thị Lan	11/11/1979	Giáo viên	TCSPÂN	ĐHSP ÂN									K6 (6) K7 (6) K8 (5)	K8 (Âm nhạc) 1,44		AN 9		**18,44**
22	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	26/08/1980	Giáo viên	CĐSP MT-Địa	ĐHSP Địa								K6 (6) K7 (6) K8 (5) K9(5)				MT 9		**22**
23	Phạm Khánh Hội	01/06/1980	Giáo viên HĐ	ĐHNN T.Nhật												Tiếng Nhật 6A1(2), 7A1(2), 8A1(2)			**6**

Ghi chú:
Môn GDĐP 6,7,8 phân công dạy tính tiết theo cả năm học, GV dạy chủ đề phù hợp với chuyên môn được đào tạo: Chủ đề Văn,GDCD, Địa, Sử : Đc Hảo, Mi, Du, N.Hằng; Chủ đề Âm nhạc: Mai Phương, Lan; Chủ đề CN: Oanh (Tổ KHTN), Chủ đề TD: Dung (Tổ KHTN)
Môn HĐTN,HN 6,7,8 phân công GV bộ môn, GVCN phù hợp với chuyên môn được đào tạo, dự kiến thực hiện HĐ theo khối 1 lần/học kì (Tính tiết theo cả năm học). Môn LS&ĐL bố trí dạy luân phiên 2 phân môn theo từng tháng. **Môn GDĐP khối 8 dạy Trực tuyến vào tiết 5 ngày thứ 5.**

GVCN được tính 4 tiết/tuần

HIỆU TRƯỞNG

GV thực hiện tổng số tiết dưới 19 tiết/tuần sẽ tham gia trực theo KH riêng.

2.2.2. Chất lượng học sinh giỏi

-Tham gia các cuộc thi theo hướng dẫn của thành phố.

- Học sinh giỏi (135 giải các cấp): cấp quận: 90 giải; cấp thành phố: 15 giải; có học sinh đoạt giải quốc gia và khu vực: 25 giải trở lên; 100% các môn có học sinh tham gia và có giải.

GIAO CHỈ TIÊU HSG NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Môn	Giao chỉ tiêu Năm học 2022-2023			Họ và tên GV bồi dưỡng	Ghi chú
		Cấp Quận	Cấp TP	Cấp QG, khu vực		
1	Ngữ văn 9	3	1		Phạm Thị Thu Hà Nguyễn Thị Lơ	Phấn đấu có giải Nhì TP
2	Địa lý 9	2	1		Trịnh Thị Kim Huế	Phấn đấu có giải TP
3	Lịch sử 9	3	1		Nguyễn Thị Thu Hà	Phấn đấu có giải Nhì TP
4	GDCD 9	3			Đỗ Thị Thu Hằng	Phấn đấu có giải TP
5	Toán 9	3	1		Nguyễn Thị Hải Hà Nguyễn Kim Thu	Phấn đấu có giải Nhì TP
6	Vật lý 9	3	1		Đào Thị Trang	Phấn đấu có giải Nhì TP
7	Công nghệ 9	2			Hoàng Thị Kim Oanh	Phấn đấu có giải TP
8	Hóa học 9	2	1		Nguyễn Thị Thu Hương	Phấn đấu có giải TP
9	Sinh học 9	4	1		Nguyễn Thị Thường	Phấn đấu có giải Nhì TP
10	Tin học 9	2			Phạm Kim Oanh	Phấn đấu có giải TP
11	Tiếng Anh 9	3	1		Vũ Việt Nga Võ Thị Thanh Hoài	Phấn đấu có giải TP
12	Âm nhạc 9	2	1		Nguyễn Thị Lan	Phấn đấu có giải TP
13	Mĩ thuật 9	3	1		Nguyễn Thị Thùy Dương	Phấn đấu có giải Nhì TP
14	Toán 8	3			Đàm Văn Thượng	
15	Ngữ văn 8	3			Nguyễn Thị Thu Hằng	
16	Tiếng Anh 8	3			Phạm Thị Nguyệt Võ Thị Thanh Hoài	
17	Điền kinh	14	3		Đỗ Tiến Dương	Phấn đấu có giải Nhì TP
18	Bóng bàn	4	1		Đào Thị Tư Hậu	Phấn đấu có giải Nhì TP
19	Cờ vua	6	1		Vũ Thị Kim Dung	Phấn đấu có giải TP
20	Cầu lông	6	1		Vũ Thị Kim Dung	Phấn đấu có giải Nhì TP
21	Đá cầu	4	1		Đào Thị Tư Hậu	Phấn đấu có giải TP

Stt	Môn	Giao chỉ tiêu Năm học 2022-2023			Họ và tên GV bồi dưỡng	Ghi chú
		Cấp Quận	Cấp TP	Cấp QG, khu vực		
22	KHTN	10	3		Đào Thị Trang Nguyễn Thị Hồng Liên Nguyễn Thị Thu Hương	Phấn đấu có giải Nhì TP
23	Toán TA	4	1		Hoàng Thị Thùy Linh	Phấn đấu có giải TP
24	Sơn ca	2	1		Đỗ Tiến Dương Nguyễn Thị Mai Phương	Phấn đấu có giải Nhì TP
25	Hội nhập			100	Đàm Văn Thượng và GV Toán, TA có HS tham gia (Đc Thượng PT chung)	Có HCV
26	Hát TA		1		Đỗ Tiến Dương Nguyễn Thị Mai Phương	
27	Tổng đài 911			1	Bùi Thị Thanh Phương	
28	Toán học TT			1	Nguyễn Kim Thu	
29	Toán học trẻ VN			1	Đàm Văn Thượng	
30	Giải Toán bằng máy tính Casio	1			Phạm Văn Nam Hoàng Thị Hoa	

2.3. Hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi và công tác An toàn an ninh trường học

- Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

Triển khai hiệu quả các giải pháp về công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng trong Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp, nhiệm kỳ 2022 – 2027; kế hoạch hành động của Đội thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Tiếp tục triển khai phong trào "*Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*". Xây dựng kế hoạch triển khai phong trào giai đoạn mới phù hợp với từng nhóm tuổi thiếu nhi, nhi đồng ở các khu vực trên địa bàn huyện để đây là phong trào xuyên suốt của tổ chức Đội, trong đó tập trung các giải pháp tạo môi trường để thiếu nhi thi đua trong học tập, lao động và rèn luyện.

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thiếu nhi trên không gian mạng; triển khai *"Chương trình rèn luyện đội viên"* thông qua ứng dụng *"Làm việc tốt"* cho thiếu nhi khối Tiểu học và ứng dụng *"Hướng nghiệp"* cho thiếu nhi khối Trung học cơ sở, nhân rộng mô hình *"Sinh hoạt Đội số"*.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tình nguyện của các cấp bộ Đoàn, Đội trong việc tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai triển khai thực hiện Luật trẻ em, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến trẻ em; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án *"Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em giai đoạn 2023 – 2027"*. Đổi mới các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại, bạo lực trẻ em, bảo vệ trẻ em tương tác lành mạnh trên không gian mạng; tổ chức các hoạt động bảo vệ trẻ em, lấy ý kiến của trẻ em vào các vấn đề liên quan đến trẻ em.

- Tham mưu củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động Đội trong và ngoài nhà trường; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách thiếu nhi (GVCN).

Các chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ tiêu 1: Liên đội tổ chức cho các em đội viên, thiếu nhi đến với địa chỉ đỏ.

Chỉ tiêu 2: Liên đội chia sẻ hoặc đăng tải mới mỗi tuần ít nhất 01 trong 3 nội dung: câu chuyện đẹp; cuốn sách hay; tấm gương sáng.

Chỉ tiêu 3: Mỗi Chi đội hỗ trợ, giúp đỡ ít nhất **2** thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

Chỉ tiêu 4: Liên đội tổ chức hoạt động lấy ý kiến của trẻ em trong các quyết định có liên quan đến trẻ em trong nhà trường.

Chỉ tiêu 5: **100%** các Chi đội triển khai chương trình *"Tuổi trẻ Việt Nam - Rèn đức luyện tài, dẫn dắt tương lai"*.

Chỉ tiêu 6: Liên đội triển khai thí điểm mô hình *"Sinh hoạt Đội số"* theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương.

Chỉ tiêu 7: Liên đội có ít nhất **01** mô hình trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng cho thiếu nhi.

Chi tiêu 8: Mỗi Chi đội có ít nhất **01** công trình "*Vì đàn em thân yêu"*.

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy trường, lớp, không tham gia vào các tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh được tham gia các chuyên đề, hoạt động lễ, hội, các hoạt động khám phá, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống do trường tổ chức, tự tin trong giao tiếp, phòng ngừa các tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, biết bảo vệ, tự vệ với các tiêu cực ở ngoài xã hội.

+ Tổ chức HN về phòng ngừa các tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích

+ Tổ chức HN về Tác hại của thuốc lá (Mời CDC Hải phòng về thực hiện)

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền lồng ghép trong các hoạt động tập thể với các nội dung:

- 30% học sinh tham gia các câu lạc bộ năng khiếu; câu lạc bộ sở thích.

- 100% lớp tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương .

- Triển khai các sân chơi nhỏ, sáng tạo; tổ chức chuyên đề cấp Trường, Quận và Thành phố theo lịch chỉ đạo của cấp trên.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ

- 100% giáo viên đứng lớp được kiểm tra toàn diện và đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- 100% giáo viên được kiểm định chất lượng giảng dạy theo kế hoạch của trường. Thông qua kết quả kiểm định đánh giá giáo viên.

- 100% CB,GV,NV phụ trách các hoạt động trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần/1 năm học. Không xét thi đua đối với cá nhân vi phạm quy chế chuyên môn, chế độ, chính sách.

Nhiệm vụ chung của công tác pháp chế

Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức pháp chế, đội ngũ người làm công tác pháp chếtrong nhà trường. Thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 55/2011/NĐ-CP của Chính Phủ.

Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà Nước về phát triển GD&ĐT; phối hợp triển khai xây dựng Luật nhà giáo, Luật học tập suốt đời; nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), đặc biệt là các văn bản dưới luật trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo.

Chủ động rà soát văn bản QPPL về GDĐT đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với các văn bản cấp trên và tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng nhằm thiết lập hệ thống pháp luật về giáo dục đồng bộ, hiệu quả. chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023 bảo ddamr tiến độ, chất lượng theo hướng dẫn của UBND Thành phố Hải Phòng và Sở Tư pháp cùng các cơ quan có liên quan.

Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục; xác định giáo dục pháp luật là tiền đề mang tính quyết định đến việc thi hành và nâng cao ý thức pháp luật cho mọi người, là một trong những biện pháp cơ bản có ý nghĩa chiến lược nhằm bồi dưỡng, xây dựng hình thành nhân cách con người mới.

Đẩy mạnh hoạt động theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về giáo dục của nhà trường để kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật.

Nhiệm vụ chung của công tác kiểm tra nội bộ

Tiếp tục đổi mới, chuẩn hóa hoạt động kiểm tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo từ khâu chuẩn bị, xây dựng Kế hoạch, ban hành quyết định kiểm tra, công khai các sai phạm và nhân rộng các điển hình tốt nhằm tác động vào toàn hệ thống. Tập trung kiểm tra trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng, BGH nhà trường.

Đổi mới mạnh mẽ hoạt động thanh tra theo Nghị định số 42, Thông tư số 39, chuyển trọng tâm từ chủ yếu là thanh tra hoạt động chuyên môn sang thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; xử lý sai phạm (nếu có) kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật.

Tiếp tục kiện toàn đội ngũ, xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ tay nghề của đội ngũ cán bộ quản lý, cốt cán chuyên môn, đồng thời nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên trong trường về công tác kiểm tra. Coi trọng việc kiểm tra đột xuất, kiểm tra toàn diện theo chuyên đề.

Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện các giáo viên. Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn, các phòng ban của nhà trường chú trọng công tác kiểm tra nội bộ đưa thành nhiệm vụ trọng tâm của năm học (chú trọng kiểm tra các nội dung trọng tâm), chú ý đến kiểm tra việc khắc phục tồn tại sau kiểm tra.

Tăng cường kiểm tra nội vụ học sinh, kiểm tra nề nếp đột xuất và thường xuyên hàng tháng, đánh giá xếp thi đua các lớp và có biện pháp khen thưởng trong các buổi chào cờ hàng tháng. Kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện sai phạm.

Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2.5. Công tác dạy và học ngoại ngữ.

- 100% giáo viên dạy Ngoại ngữ có trình độ B2 trở lên.

- Triển khai 03 lớp 6A1, 7A1,8A1 học chương trình Tiếng Nhật Bản dưới hình thức Cậu lạc bộ (2 tiết/tuần vào buổi chiều).

- Giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực ngoại ngữ, phục vụ cho việc học tập và giao tiếp, đồng thời học sinh làm quen, tiếp cận kiến thức cơ bản về văn hóa Nhật Bản.

- Đáp ứng nhu cầu của học sinh có nguyện vọng học tiếng Nhật Bản để tiếp tục học ở bậc học trên và có thể sử dụng trong lao động hợp tác với tập đoàn kinh tế của Nhật Bản tại thành phố Hải Phòng.

- Tạo môi trường, cơ hội học tập nhiều ngoại ngữ trong nhà trường.

- Đối tượng tham gia: Học sinh tự nguyện đăng ký tham gia học tiếng Nhật Bản:

+ Lớp 6A1 (Học sinh học theo khung chương trình 7 năm)

+ Lớp 7A1 (Đã được học từ lớp 6 tiếp tục chương trình lên lớp 7)

+ Lớp 8A1 (Đã được học từ lớp 7 tiếp tục chương trình lên lớp 8)

- Trung tâm liên kết tổ chức: Trung tâm Ngoại ngữ ASV. Giáo viên giảng dạy: Cô giáo Phạm Khánh Hội - Trường Khoa giáo dục tiếng Nhật Bản - Trường Đại học Hải Phòng.

- 100% học sinh khối 9 khi ra trường đạt bậc 2/6 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

2.6. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

- 100% học sinh lớp 6,7, 8 được học môn Tin học theo CT GDPT 2018, có đủ sách giáo khoa theo quy định.Tiếp tục cử 01 giáo viên (Đc Phạm Kim Oanh) tham gia bồi dưỡng chứng chỉ theo chương trình Tin học chuẩn quốc tế IC3.

PHHS và 100% học sinh lớp 8, 9 được thông tin về nhu cầu việc làm, thu nhập và yêu cầu về trình độ, kỹ năng để giúp học sinh chọn nghề trong tương lai. 100% học sinh lớp 9 được định hướng phân luồng học sinh phổ thông; Tỉ lệ phân luồng đạt 25% trở lên.

2.7. Công tác khảo thí, nghiên cứu khoa học, kiểm định chất lượng

- Tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, tổ chức các kì thi của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, văn bản hướng dẫn về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo việc triển khai có hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức và thực hiện tốt kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thầy, cô giáo, cán bộ làm công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với việc thực hiện và tiếp cận chương trình GDPT 2018. Thực hiện đưa bảng ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo quy định của Sở GD&ĐT trong quá trình ra đề KSCL, kiểm tra định kì đối với khối 6,7,8 theo CT GDPT 2018.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đề khảo sát theo yêu cầu đổi mới, tăng cường các bài tập, câu hỏi theo hướng phát triển năng lực của học sinh và sử dụng hiệu quả ngân hàng đề kiểm tra, khảo sát. Xây dựng ngân hàng đề đảm bảo 100% học sinh được khảo sát đánh giá chất lượng bằng đề chung: Giữa và cuối học kì. Đặc biệt quan tâm ngân hàng đề khảo sát học sinh lớp 9 với các bài thi Ngữ văn,

Toán, Tổ hợp (Tiếng Anh và các bộ môn khác). Kết quả kiểm tra, khảo sát, được công khai kịp thời trên phần mềm quản lý trực tuyến, website của ngành, trường đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo, tổ chức nghiêm túc, đúng qui chế các kỳ thi.

- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các kỳ thi của giáo viên và học sinh trong năm học 2023-2024.

- 100% học sinh được phân nhóm theo khả năng tiếp thu để giáo viên bồi dưỡng có hiệu quả, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

- 100% các câu lạc bộ năng khiếu các môn văn hóa, thể dục thể thao được học bồi dưỡng theo thời khóa biểu.

- 100% CB,GV đăng kí danh hiệu thi đua; 30% CBQL, GV viết sáng kiến, được Hội đồng khoa học cấp trường xếp loại Khá trở lên.

QUY ĐỊNH SỐ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2023-2024

MÔN	Khối 6			Khối 7			Khối 8			Khối 9		
	Số tiết/năm	Số $ĐĐG_{TX}$	Tổng số Điểm ĐG	Số tiết/năm	Số $ĐĐG_{TX}$	Tổng số Điểm ĐG	Số tiết/năm	Số $ĐĐG_{TX}$	Tổng số Điểm ĐG	Số tiết/năm	Số $ĐĐG_{TX}$	Tổng số Điểm ĐG
Toán	140	4	12	140	4	12	140	4	12	140	4	12
Lý										70	3	10
Hóa										70	3	10
Sinh										70	3	10
CN	35	2	8	35	2	8	35	2	8	35	2	8
TD (GD TC)	70	2	8	70	2	8	70	2	8	70	3	10
Văn	140	4	12	140	4	12	140	4	12	175	4	12
Sử										52,5	3	10
Địa										52,5	3	10
GDCD	35	2	8	35	2	8	35	2	8	35	2	8
Anh	105	4	12	105	4	12	105	4	12	105	4	12
ÂN										17.5	2	8
MT										17.5	2	8
KHTN	140	4	12	140	4	12	140	4	12			
LS-ĐL	105	4	12	105	4	12	105	4	12			
Tin	35	2	8	35	2	8	35	2	8			
NT	70	2	8	70	2	8	70	2	8			
GDDP	35	2	8	35	2	8	35	2	8			
TN,HN	105	2	12	105	2	12	105	2	12			
TC										70		

- Số ĐĐG$_{TX}$ trong bảng là số điểm trong 1 học kỳ; Tổng số điểm ĐG là tổng số điểm trong cả năm học.

- Môn TC khối 9 học chủ đề môn học (Toán, Văn) do vậy mỗi môn sẽ lấy thêm 01 điểm thường xuyên trong học kỳ.

- Các môn có từ 02 GV giảng dạy thì nhóm chuyên môn họp thống nhất phân công người vào điểm trên CSDL của từng lớp

- Số điểm trên là số điểm tối thiểu, GV có thể lấy nhiều hơn nhưng phải đảm bảo tính công bằng đối với các HS trong khối, lớp.

LỊCH KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
(Có thể thay đổi theo tình hình thực tế)

GIỮA KỲ I

Thứ, ngày	Ngày	Môn	Khối			
			6	7	8	9
Tuần (30/10/23 đến 04/11/2023)	30/10/2023	**LS - ĐL** Lịch sử Địa lý	x	x	x	 x x
	31/10/2023	**KHTN** Vật lý Sinh học	x	x	 x x	 x x
	01/11/2023	Công nghệ GDCD	x x	x x	x x	x x
	02/11/2023	Tin học Hóa học	x	x	 x	 x
	Sáng (3/11/23) **Chiều (3/11/23)**	Ngữ văn Tiếng Anh Toán	x x x	x x x	**KHỐI 8+9 NGHỈ HỌC**	
	Sáng (4/11/23) **Chiều (4/11/23)**	Ngữ văn Tiếng Anh Toán	**KHỐI 6+7 NGHỈ HỌC**		x x x	x x x

CUỐI KỲ I

Thứ, ngày	Ngày	Môn	Khối			
			6	7	8	9
Tuần (2/1/2024 đến 08/1/2024)	2/1/2024	**LS - ĐL** Lịch sử Địa lý	x	x	x	 x x
	3/1/2024	**KHTN** Vật lý Sinh học	x	x	 x x	 x x
	4/1/2024	Công nghệ GDCD	x x	x x	x x	x x
	5/1/2024	Tin học Hóa học	x	x	 x	 x

	Sáng (6/1/24) **Chiều (6/1/24)**	Ngữ văn Tiếng Anh Toán	x x x	x x x	**KHỐI 8+9 NGHỈ HỌC**	
	Sáng (8/1/24) **Chiều (8/1/24)**	Ngữ văn Tiếng Anh Toán	**KHỐI 6+7 NGHỈ HỌC**		x x x	x x x

GIỮA KỲ II

Thứ, ngày	**Ngày**	**Môn**	**Khối**			
			6	**7**	**8**	**9**
Tuần (4/3/2024 đến 9/3/2024)	4/3/2024	**LS - ĐL** Lịch sử Địa lý	x	x	x	 x x
	5/3/2024	**KHTN** Vật lý Sinh học	x	x	 x x	 x x
	6/3/2024	Công nghệ GDCD	x x	x x	x x	x x
	07/3/2024	Tin học Hóa học	x	x	 x	 x
	Sáng (8/3/24) **Chiều (8/3/24)**	Ngữ văn Tiếng Anh Toán	x x x	x x x	**KHỐI 8+9 NGHỈ HỌC**	
	Sáng (9/3/24) **Chiều (9/3/24)**	Ngữ văn Tiếng Anh Toán	**KHỐI 6+7 NGHỈ HỌC**		x x x	x x x

CUỐI KỲ II

Thứ, ngày	**Ngày**	**Môn**	**Khối**			
			6	**7**	**8**	**9**
Tuần (6/5/2024 đến 11/5/2024)	6/5/2024	**LS - ĐL** Lịch sử Địa lý	x	x	x	 x x
	7/5/2024	**KHTN** Vật lý Sinh học	x	x	 x x	 x x
	8/5/2024	Công nghệ GDCD	x x	x x	x x	x x
	9/5/2024	Tin học Hóa học	x	x	 x	 x
	Sáng (10/5/24) **Chiều (10/5/24)**	Ngữ văn Tiếng Anh Toán	x x x	x x x	**KHỐI 8+9 NGHỈ HỌC**	
	Sáng (11/5/24) **Chiều (11/5/24)**	Ngữ văn Tiếng Anh Toán	**KHỐI 6+7 NGHỈ HỌC**		x x x	x x x

KẾ HOẠCH VÀO ĐIỂM

- Trước khi kiểm tra giữa kỳ, đảm bảo học sinh có đủ 50% số điểm kiểm tra thường xuyên

- Trước khi kiểm tra giữa kỳ, đảm bảo đủ 100% số điểm kiểm tra thường xuyên

- Điểm kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ vào sau khi kiểm tra tối đa 10 ngày

2.8. Xây dựng cơ sở vật chất, phấn đấu xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất phấn đấu xây dựng trường chuẩn quốc gia trong thời gian tới. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đúng quy định.

-Triển khai kế hoạch *Trường học hạnh phúc* đến toàn thể CB, GV, NV và học sinh. Xây dựng đề án đưa trường THCS Ngô Gia Tự thành trường trọng điểm của quận.

+ Triển khai hiệu quả nội dung xây dựng mô hình trường học hạnh phúc theo kế hoạch phối hợp số 05/KHLT-PGDĐT-LĐLĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa phòng Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Lao động quận.

+ Góp phần tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động về đạo đức và năng lực ứng xử sư phạm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hướng tới sự chuẩn mực trong ứng xử và đạo đức nhà giáo, không vi phạm các qui chế, qui định của ngành, chính sách pháp luật của nhà nước.

+ Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, lành mạnh, thân thiện; theo đó, giáo dục cho học sinh các năng lực: Tự quan tâm, quan tâm đến người khác và quan tâm đến môi trường.

+ Yêu cầu: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, các đơn vị công tác trong nhà trường phối hợp triển khai đồng bộ, tích cực, vận dụng linh hoạt, sáng tạo; Triển khai hiệu quả, tiết kiệm.

2.9. Công tác phổ cập giáo dục

2.9.1. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở

-Tỷ lệ huy động, hiệu quả THCS đạt 100%.

- Phường Thượng Lý đạt PCGD THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt 2 tiêu chuẩn PCGD trung học và nghề, tỉ lệ bỏ học dưới 0,1%.

- Huy động 100% trẻ đến độ tuổi tại địa phương vào học lớp 6

2.9.2. Phổ cập Trung học và Nghề

- Tỷ lệ huy động, hiệu quả trung học và nghề đạt 97%.

2.10. Ứng dụng công nghệ thông tin, chế độ thông tin, báo cáo

- 100% CBQL, GV, NV chủ động tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, giảng dạy. Thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên Website của ngành và trường.

- Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, soạn thảo văn bản, quản lí con dấu theo đúng quy định.

- 100% các bộ phận, các tổ chuyên môn thực hiện khai thác thông tin thường xuyên trên mail nội bộ, Enetviet, báo cáo đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

- Quản lý tốt thông tin của nhà trường.

- Quán triệt, tuyên truyền vai trò trách nhiệm, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường:

- Triển khai Nghị quyết chuyển đổi số của chi bộ với các nội dung cơ bản:

Định hướng lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số đến năm 2025

1. Quan điểm chỉ đạo.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đến năm 2025 nhằm mục tiêu:

Thực hiện tốt Nghị quyết số 03 - NQ/QU ngày 26/10/2021 về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025.

Ổn định và phát triển về công tác chuyển đổi số trong trường THCS Ngô Gia Tự.

2. Mục tiêu.

- Xây dựng đủ, ổn định đội ngũ giáo viên đảm bảo năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng, lương tâm trách nhiệm nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Đáp ứng được yêu cầu về công tác chuyển đổi số.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý và điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu.

3. Nhiệm vụ, giải pháp.

3.1. Đổi mới phương pháp bồi dưỡng giáo viên

- Xác định tầm quan trọng và sự cần thiết phải đổi mới phương pháp bồi dưỡng: Giáo viên là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục nên bồi dưỡng phải phù hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ; bồi dưỡng để tạo tiềm lực cho giáo viên thích ứng, chủ động tham gia vào quá trình đổi mới giáo dục.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kĩ năng nghề nghiệp thích ứng với thời đại số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và người học.

- Nâng cao năng lực cá nhân tự học, tự bồi dưỡng.

3.2. Đối với mục tiêu đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Với các chỉ tiêu cụ thể đối với việc hình thành kho học liệu trực tuyến dùng chung, về nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, về tỉ trọng nội dung chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến.

- Hình thành kho học liệu trực tuyến dùng chung và chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Hình thành nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng

- Tổ chức các kỳ thi trên hệ thống phân mềm đánh giá năng lực học sinh

3.3. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý và điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu. Cụ thể:

- 100% dịch vụ công trực tuyến triển khai. 100% GV, học sinh được quản lý bằng mã định danh, hồ sơ số.

- 80% cơ sở vật chất được quản lý bằng hồ sơ số, 80% hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường số.

3.4. Tăng cường hạ tầng CNTT.

- 100% các trường học đã được kết nối internet, triển khai wifi tới các lớp học, các lớp học cũng được trang bị đầy đủ máy chiếu hoặc tivi, hoặc máy tính màn hình rộng, thiết bị thông minh.

- Thiết lập trung tâm điều hành nhằm đồng bộ hệ thống quản lý.

3.5. Xây dựng qui trình thực hiện và hệ thống đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Qui trình khép kín từ Giao nhiệm vụ - Triển khai - Kiểm tra – Đánh giá kết quả là để nâng cao năng lực đến các đối tượng tham gia trong qui trình đó.

2.11. Chỉ tiêu thi đua .

* Các tổ chức:

- Chi bộ: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. Kết nạp mới 03 đảng viên.
- Trường: Tập thể hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc và được khen cao.
- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên Đội mạnh cấp Thành phố.

* Cá nhân:

- Lao động tiên tiến: Từ 99% trở lên trong đó đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp 07 đồng chí (Đăng kí: 30% tổng số CB, GV, NV).

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động (chương trình) chính khóa

- Tổng hợp bằng phân phối chương trình theo các khối lớp (Phụ lục đính kèm)

- Chương trình tăng cường, mở rộng:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi

+ Phụ đạo học sinh yếu kém.

Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	4	4	140	4	4	140	4	4	175	5	5
2	Toán	140	4	4	140	4	4	140	4	4	140	4	4
3	Ngoại ngữ 1	105	3	3	105	3	3	105	3	3	105	3	3
4	Giáo dục công dân	35	1	1	35	1	1	35	1	1	35	1	1
5	Lịch sử và Địa lí	105	3	3	105	3	3	105	3	3	105	3 (Sử: 1 Địa: 2)	3 (Sử: 2 Địa: 1)
6	Khoa học tự nhiên (Lý, Hóa, Sinh)	140	4	4	140	4	4	140	4	4	210	6 (Lý: 2 Sinh :2 Hóa :2)	6 (Lý:2 Sinh: 2 Hóa: 2)
7	Công nghệ	35	1	1	35	1	1	35	1	1	35	1	1
8	Tin học	35	1	1	35	1	1	35	1	1			
9	Giáo dục thể chất	70	2	2	70	2	2	70	2	2	70	2	2
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	2	2	70	2	2	70	2	2	70	2	2
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	*- SHL: 18 -TN: 36*	*- SHL: 17 -TN: 34*	105	*- SHL: 18 -TN: 36*	*- SHL: 17 -TN: 34*	105	*SHL : 18 - TN: 36*	*SHL : 17 - TN: 34*			
12	HĐNG										35	1	1

	LL												
13	Giáo dục của địa phương	35	1	1	35	1	1	35	1	1			
Môn học tự chọn													
14	Ngữ văn										70	2	2
15	Toán										70	2	2
16	T.Nhật (CLB)	70	6A1 2t/tuần	6A1 2t/tuần	70	7A1 2t/tuần	7A1 2t/tuần	70	8A1 2t/tuần	8A1 2t/tuần			
Chương trình tăng cường/mở rộng													
18	Bồi dưỡng HSG		3	3		3	3		3	3		3	3
19	Phụ đạo HS yếu		12	12		12	12		12	12		16	16
20		Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM: Tích hợp trong các môn học phù hợp											
Tổng số tiết học/năm học (Không tính TC, SH)		1015			1015			1015			980		
Số tiết học trung bình/tuần		29			29			29			28		

(Căn cứ vào kế hoạch cụ thể của từng môn học/khối lớp)

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CĐ: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

Gợi ý về chương trình tăng cường, mở rộng:

- Chương trình Tích hợp Toán, Khoa học bằng tiếng Anh

- Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM

- Chương trình dạy học trải nghiệm …

- Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài

- Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Phụ đạo học sinh yếu, kém

Phụ lục: Học kỳ I (Cụ thể số tiết từng tuần đối với khối 6,7,8)

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý 6	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	26
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	28
Lịch sử và địa lý 7	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	26
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	28
Khoa học tự nhiên 6	Hóa					4	4	4	4	4	4									24
	Lý																			0
	Sinh	4	4	4	4							4	4	4	4	4	4	4	4	48
Khoa học tự nhiên 7	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	4										36
	Lý										4	4	4	4	4	4	4	4	4	36
	Sinh																			0
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

MÔN/TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	

Học kỳ II (Cụ thể số tiết từng tuần đối với khối 6,7,8)

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35		Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử và địa lý 6	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1		25
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2		26
Lịch sử và địa lý 7	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2		25
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1		26
Khoa học tự nhiên 6	Hóa																			0
	Lý								4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		40
	Sinh	4	4	4	4	4	4	4												28
Khoa học tự nhiên 7	Hóa																			0
	Lý	4	4																	8
	Sinh			4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		60
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35		Tổng thời lượng/ môn
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29		

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

- Hoạt động ngoại khóa: Theo kế hoạch
- Câu lạc bộ:

+ Câu lạc bộ Toán học, Văn học, Thể thao (sinh hoạt vào thứ 6 hằng tuần)

+ Câu lạc bộ STEM (sinh hoạt vào thứ 3 hằng tuần)

+ Câu lạc bộ Ngoại ngữ Tiếng Nhật (theo TKB với học sinh lớp 6A1, 7A1, 8A1)

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

BUỔI SÁNG			BUỔI CHIỀU		
Thời gian		**Hoạt động học chính khóa**	**Thời gian**		**Hoạt động tăng cường (BDHSG, PĐHS, CLB...)**
		KHỐI 6,7,8,9			**KHỐI 6,7,8,9**
6h50-7h00	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ, kiểm tra, chuẩn bị sách vở…	13h40-13h50	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ, kiểm tra, chuẩn bị sách vở…
7h00- 7h45	45 phút	Tiết 1	13h50-14h35	45 phút	Tiết 2
7h50- 8h35	45 phút	Tiết 2	14h40-15h25	45 phút	Tiết 3
8h35- 8h50	15 phút	Hoạt động tập thể (TD giữa giờ)	15h25-15h40	15 phút	Hoạt động tập thể giải lao
8h50- 9h35	45 phút	Tiết 3	15h40-16h25	45 phút	Tiết 4
9h40-10h25	45 phút	Tiết 4	16h30-17h15	45 phút	Tiết 5
10h30-11h15	45 phút	Tiết 5			

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024 - KHỐI 6

Thực hiện từ 06/09/2023

Ngày	Tiết	Buổi sáng					
		6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6
Thứ 2	1	SH Thùy	SH Chiều	SH Hà T	SH Lơ	SH Hà S	SH Huế
	2	NT(MT) Dương MT	CN Oanh CN	TOAN Hà T	ANH Hoài	VAN Hà S	LS&ĐL M. Phương
	3	GDCD Hảo	ANH Ngọc A	ANH Thùy	TOAN Nam	TOAN Hoa	TOAN Dung T
	4	GDTC Hậu	ANH Ngọc A	LS&ĐL M. Phương	KHTN Thường	GDCD Hảo	TOAN Dung T
	5	GDĐP Mi	KHTN Dung T	KHTN Hà T	KHTN Thường	LS&ĐL M. Phương	ANH Ngọc A
Thứ 3	1	ANH Thùy	VAN Chiều	GDĐP Mi	VAN Lơ	VAN Hà S	VAN Huế
	2	ANH Thùy	VAN Chiều	GDCD Hảo	VAN Lơ	VAN Hà S	VAN Huế
	3	LS&ĐL M. Phương	GDĐP Mi	ANH Thùy	KHTN Thường	TOAN Hoa	TOAN Dung T

	4	KHTN Thường	TOAN Hoàng	ANH Thùy	LS&ĐL M. Phương	GDĐP Mi	GDCD Hảo
	5	HĐTN Thùy	KHTN Dung T	LS&ĐL M. Phương	GDCD Hảo	HĐTN Hoàng	KHTN Linh
Thứ 4	1	TOAN Ngọc T	KHTN Dung T	GDTC Hậu	ANH Hoài	TOAN Hoa	ANH Ngọc A
	2	TOAN Ngọc T	KHTN Dung T	NT(MT) Dương MT	ANH Hoài	TOAN Hoa	ANH Ngọc A
	3	GDTC Hậu	HĐTN Chiều	KHTN Hà T	KHTN Thường	ANH Ngọc A	GDĐP Mi
	4	LS&ĐL M. Phương	GDTC Hậu	KHTN Hà T	GDĐP Mi	KHTN Thường	VAN Huế
	5	VAN Mi	VAN Chiều	VAN Du	VAN Lơ	NT(MT) Dương MT	LS&ĐL M. Phương
Thứ 5	1	VAN Mi	GDTC Hậu	TOAN Hà T	NT(AN) Lan	LS&ĐL M. Phương	KHTN Linh
	2	VAN Mi	NT(AN) Lan	TOAN Hà T	GDTC Hậu	ANH Ngọc A	KHTN Linh
	3	NT(AN) Lan	VAN Chiều	TIN Nam	NT(MT) Dương MT	ANH Ngọc A	LS&ĐL M. Phương
	4	LS&ĐL M. Phương	TIN Nam	GDTC Hậu	HĐTN B. Phương	CN Oanh CN	TOAN Dung T
	5	TOAN Ngọc T	TOAN Hoàng	CN Oanh CN	LS&ĐL M. Phương	TIN Hoa	VAN Huế
Thứ 6	1	KHTN Thường	TOAN Hoàng	KHTN Hà T	TOAN Nam	NT(AN) Lan	TIN Hoa
	2	KHTN Thường	TOAN Hoàng	VAN Du	TOAN Nam	GDTC Hậu	NT(AN) Lan
	3	CN Oanh CN	NT(MT) Dương MT	TOAN Hà T	TIN Hoa	KHTN Thường	GDTC Hậu
	4	TOAN Ngọc T	LS&ĐL M. Phương	HĐTN Hà T	GDTC Hậu	KHTN Thường	CN Oanh CN
	5	ANH Thùy	LS&ĐL M. Phương	NT(AN) Lan	CN Oanh CN	VAN Hà S	HĐTN B. Phương
Thứ 7	1	HĐTN Thùy	HĐTN Chiều	HĐTN Hà T	LS&ĐL M. Phương	HĐTN Hoàng	HĐTN B. Phương
	2	HĐTN Thùy	HĐTN Chiều	HĐTN Hà T	VAN Lơ	HĐTN Hoàng	HĐTN B. Phương
	3	VAN Mi	GDCD Hảo	LS&ĐL M. Phương	HĐTN B. Phương	GDTC Hậu	KHTN Linh
	4	TIN Nam	LS&ĐL M. Phương	VAN Du	HĐTN B. Phương	KHTN Thường	GDTC Hậu
	5	KHTN Thường	ANH Ngọc A	VAN Du	TOAN Nam	LS&ĐL M. Phương	NT(MT) Dương MT

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024 - KHỐI 7

Thực hiện từ 06/09/2023

Ngày	Tiết	**Buổi sáng**					
		7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6
Thứ 2	1	SH Nguyệt	SH Độ	SH Nam	SH Du	SH Ngọc T	SH Hoa
	2	CN Thu	GDTC Dương TD	TOAN Nam	HĐTN Du	TOAN Ngọc T	TOAN Hoa
	3	KHTN Liên	LS&ĐL Hà Đ	ANH Nguyệt	GDTC Dương TD	VAN Mi	NT(AN) Lan
	4	HĐTN Nguyệt	LS&ĐL Hà Đ	VAN N. Hằng	NT(MT) Dương MT	VAN Mi	KHTN Hương H

	5	TOAN Linh	GDĐP Hảo	LS&ĐL Hà Đ	VAN Du	NT(AN) Lan	KHTN Hương H
Thứ 3	1	VAN Thảo	TOAN Độ	KHTN Hương H	VAN Du	ANH Ngọc A	TOAN Hoa
	2	VAN Thảo	TOAN Độ	KHTN Hương H	VAN Du	ANH Ngọc A	TOAN Hoa
	3	GDCD B. Phương	NT(MT) Dương MT	GDĐP Hảo	ANH Nga	KHTN Hương H	TIN Oanh T
	4	TOAN Linh	GDCD B. Phương	TIN Oanh T	CN Long	KHTN Hương H	HĐTN Hoa
	5	ANH Nguyệt	TIN Oanh T	NT(AN) Lan	TOAN Thượng	VAN Mi	GDCD B. Phương
Thứ 4	1	ANH Nguyệt	ANH Thùy	TOAN Nam	GDĐP Hảo	GDCD B. Phương	LS&ĐL Hà Đ
	2	ANH Nguyệt	ANH Thùy	TOAN Nam	TOAN Thượng	TIN Oanh T	VAN B. Phương
	3	GDTC Dương TD	KHTN Liên	LS&ĐL Hà Đ	TOAN Thượng	TOAN Ngọc T	TOAN Hoa
	4	KHTN Liên	GDTC Dương TD	LS&ĐL Hà Đ	KHTN Hương H	TOAN Ngọc T	NT(MT) Dương MT
	5	LS&ĐL Hà Đ	HĐTN Độ	KHTN Hương H	TIN Oanh T	HĐTN Ngọc T	GDĐP Hảo
Thứ 5	1	KHTN Liên	VAN Đ. Hằng	VAN N. Hằng	ANH Nga	CN Long	ANH Thùy
	2	TIN Oanh T	VAN Đ. Hằng	VAN N. Hằng	ANH Nga	GDTC Hoàng	ANH Thùy
	3	VAN Thảo	KHTN Liên	GDTC Hoàng	TOAN Thượng	GDĐP Hảo	CN Long
	4	VAN Thảo	TOAN Độ	KHTN Hương H	NT(AN) Lan	LS&ĐL Thêu	GDTC Hoàng
	5	NT(MT) Dương MT	TOAN Độ	HĐTN Nam	LS&ĐL Thêu	KHTN Hương H	VAN B. Phương
Thứ 6	1	TOAN Linh	KHTN Liên	ANH Nguyệt	KHTN Hương H	LS&ĐL Thêu	VAN B. Phương
	2	TOAN Linh	KHTN Liên	ANH Nguyệt	KHTN Hương H	LS&ĐL Thêu	VAN B. Phương
	3	NT(AN) Lan	CN Thu	GDTC Hoàng	VAN Du	TOAN Ngọc T	KHTN Hương H
	4	LS&ĐL Hà Đ	NT(AN) Lan	GDCD B. Phương	LS&ĐL Thêu	GDTC Hoàng	KHTN Hương H
	5	KHTN Liên	VAN Đ. Hằng	NT(MT) Dương MT	LS&ĐL Thêu	KHTN Hương H	LS&ĐL Hà Đ
Thứ 7	1	HĐTN Nguyệt	HĐTN Độ	HĐTN Nam	HĐTN Du	HĐTN Ngọc T	HĐTN Hoa
	2	HĐTN Nguyệt	HĐTN Độ	HĐTN Nam	HĐTN Du	HĐTN Ngọc T	HĐTN Hoa
	3	GDTC Dương TD	LS&ĐL Hà Đ	TOAN Nam	KHTN Hương H	NT(MT) Dương MT	ANH Thùy
	4	LS&ĐL Hà Đ	VAN Đ. Hằng	VAN N. Hằng	GDTC Dương TD	ANH Ngọc A	GDTC Hoàng
	5	GDĐP Hảo	ANH Thùy	CN Thu	GDCD B. Phương	VAN Mi	LS&ĐL Hà Đ

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024 - KHỐI 8

Thực hiện từ 06/09/2023

Ngày	Tiết	Buổi sáng				
		8A1	8A2	8A3	8A4	8A5
Thứ 2	1	SH Hoài	SH Đ. Hằng	SH Thượng	SH N. Hằng	SH Thắm
	2	ĐL&LS Hà Đ	TOAN Độ	TOAN Thượng	TOAN Long	ANH Nguyệt
	3	VAN Lơ	CN Oanh CN	TOAN Thượng	GDTC Dung TD	VAN Chiều
	4	NT(AN) Lan	VAN Đ. Hằng	KHTN Liên	GDĐP Du	VAN Chiều
	5	VAN Lơ	VAN Đ. Hằng	ANH Nguyệt	CN Oanh CN	LS&ĐL Chiều
Thứ 3	1	KHTN Liên	ANH Nguyệt	NT(MT) Dương MT	KHTN Dung T	TIN Oanh T
	2	KHTN Liên	ANH Nguyệt	NT(AN) Lan	KHTN Dung T	GDTC Dung TD
	3	ANH Hoài	ĐL&LS Hà Đ	GDCD P. Hà	NT(AN) Lan	ANH Nguyệt
	4	TOAN Thu	KHTN Dung T	ĐL&LS Hà Đ	ANH Hoài	ANH Nguyệt
	5	TOAN Thu	VAN Đ. Hằng	CN Oanh CN	ĐL&LS Hà Đ	TOAN Thắm
Thứ 4	1	TOAN Thu	GDTC Dung TD	VAN P. Hà	LS&ĐL Chiều	TOAN Thắm
	2	TOAN Thu	NT(AN) Lan	VAN P. Hà	LS&ĐL Chiều	TOAN Thắm
	3	NT(MT) Dương MT	TOAN Độ	GDTC Dung TD	ANH Hoài	NT(AN) Lan
	4	LS&ĐL Chiều	KHTN Dung T	TIN Oanh T	ANH Hoài	GDĐP Du
	5	KHTN Liên	GDCD P. Hà	HĐTN Linh	TOAN Long	KHTN Dung T
Thứ 5	1	ANH Hoài	TOAN Độ	ANH Nguyệt	TIN Oanh T	KHTN Dung T
	2	ANH Hoài	TOAN Độ	ANH Nguyệt	GDTC Dung TD	KHTN Dung T
	3	TIN Oanh T	VAN Đ. Hằng	GDĐP Du	VAN N. Hằng	CN Oanh CN
	4	KHTN Liên	GDĐP Du	LS&ĐL Chiều	VAN N. Hằng	NT(MT) Dương MT
	5	HĐTN Ngọc A	TIN Oanh T	TOAN Thượng	KHTN Dung T	LS&ĐL Chiều
Thứ 6	1	VAN Lơ	KHTN Dung T	GDTC Dung TD	TOAN Long	VAN Chiều
	2	VAN Lơ	KHTN Dung T	VAN P. Hà	TOAN Long	VAN Chiều
	3	GDTC Dung TD	HĐTN Đ. Hằng	KHTN Liên	VAN N. Hằng	ĐL&LS Hà Đ
	4	LS&ĐL Chiều	ANH Nguyệt	KHTN Liên	NT(MT) Dương MT	GDCD P. Hà
	5	GDĐP Du	LS&ĐL Chiều	TOAN Thượng	HĐTN Mi	HĐTN Ngọc T
Thứ 7	1	HĐTN Ngọc A	HĐTN Đ. Hằng	HĐTN Linh	HĐTN Mi	TOAN Thắm
	2	HĐTN Ngọc A	HĐTN Đ. Hằng	HĐTN Linh	HĐTN Mi	GDTC Dung TD

	3	GDCD P. Hà	GDTC Dung TD	LS&ĐL Chiều	VAN N. Hằng	HĐTN Ngọc T
	4	GDTC Dung TD	NT(MT) Dương MT	VAN P. Hà	KHTN Dung T	HĐTN Ngọc T
	5	CN Oanh CN	LS&ĐL Chiều	KHTN Liên	GDCD P. Hà	KHTN Dung T

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024 - KHỐI 9

Thực hiện từ 06/09/2023

Ngày	Tiết	Buổi sáng				
		9A1	9A2	9A3	9A4	9A5
Thứ 2	1	SH Nga	SH Hảo	SH Thu	SH P. Hà	SH Trang L
	2	TC Van Lơ	HOA Liên	LY Trang L	GDCD Đ. Hằng	ANH Nga
	3	DIA N. Hằng	TOAN Long	VAN Huế	VAN P. Hà	VAN Hà S
	4	TOAN Hà T	TOAN Long	TD Dung TD	DIA Huế	LY Trang L
	5	LY Trang L	LY Long	DIA Huế	HOA Liên	SINH Hậu
Thứ 3	1	TD Dung TD	LY Long	ANH Hoài	VAN P. Hà	ANH Nga
	2	GDCD Đ. Hằng	SINH Thường	ANH Hoài	VAN P. Hà	ANH Nga
	3	VAN Lơ	HOA Liên	TOAN Thu	DIA Huế	SU Hà S
	4	VAN Lơ	GDCD Đ. Hằng	HOA Liên	LY Thắm	NHAC Lan
	5	SINH Thường	TOAN Long	HOA Liên	SINH Hậu	DIA Huế
Thứ 4	1	TOAN Hà T	SU Hà S	SINH Thường	NHAC Lan	HOA Liên
	2	TOAN Hà T	TD Hậu	VAN Huế	TD Dung TD	VAN Hà S
	3	VAN Lơ	VAN Hảo	TOAN Thu	VAN P. Hà	TOAN Dung T
	4	NHAC Lan	VAN Hảo	TOAN Thu	VAN P. Hà	TD Dung TD
	5	ANH Nga	SINH Thường	NHAC Lan	TOAN Thượng	SINH Hậu
Thứ 5	1	TD Dung TD	VAN Hảo	DIA Huế	CN Oanh CN	VAN Hà S
	2	CN Oanh CN	TOAN Long	VAN Huế	TOAN Thượng	VAN Hà S
	3	ANH Nga	ANH Hoài	VAN Huế	TD Dung TD	TOAN Dung T
	4	ANH Nga	ANH Hoài	SINH Thường	TC Toan Thượng	TD Dung TD
	5	SINH Thường	NHAC Lan	TOAN Thu	SINH Hậu	GDCD Đ. Hằng
Thứ 6	1	DIA N. Hằng	TD Hậu	VAN Huế	TOAN Thượng	CN Oanh CN
	2	TOAN Hà T	DIA N. Hằng	CN Oanh CN	TOAN Thượng	DIA Huế
	3	VAN Lơ	TC Van Thảo	ANH Hoài	ANH Nga	TC Toan Ca

	4	VAN Lơ	TC Van Thảo	SU Hà S	TC Toan Thượng	TC Toan Ca
	5	HĐNG Nga	HĐNG Hảo	HĐNG Thu	HĐNG P. Hà	HĐNG Trang L
Thứ 7	1	TC Van Lơ	VAN Hảo	TD Dung TD	ANH Nga	TOAN Dung T
	2	SU Hà S	VAN Hảo	LY Trang L	ANH Nga	TOAN Dung T
	3	LY Trang L	ANH Hoài	TC Toan Thu	LY Thắm	HOA Liên
	4	HOA Hương H	CN Oanh CN	TC Toan Thu	HOA Liên	VAN Hà S
	5	HOA Hương H	DIA N. Hằng	GDCD Đ. Hằng	SU Hà S	LY Trang L

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

1. Quy định thời gian học

* Học kỳ 1: Từ ngày 06/9/2023 -> 15/01/2024

* Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2024 -> trước ngày 25/5/2024

2. Thời gian biểu

Dạy và học chính khoá buổi sáng, dạy thêm, BDHSG...vào buổi chiều

3. Kế hoạch tổng hợp năm học 2023-2024:

Khối / Tháng	Từ....đến		6	7	8	9	Ghi chú
08/23	01	06	BDCM	BDCM	BDCM	BDCM	
	07	13	BDCM	BDCM	BDCM	BDCM	
	14	20	BDCM	BDCM	BDCM	BDCM	
	21	31	BDCM	BDCM	BDCM	BDCM	
09/23	01	03	K	K	K	K	5/9/23: Khai giảng Thực hiện CT từ 6/9/23
	04	10	D, TN	D, TN	D, TN	D, TN	
	11	17	D	D	D	D, KS	
	18	24	D	D	D	D,KS	
	25	30	D	D	D	D	
10/23	02	08	D	D	D	D	
	9	15	D, TN	D, TN	D, TN	D, TN	
	16	22	D	D	D	D, KS	
	23	31	D, KS	D,KS	D,KS	D	
11/23	01	05	D, Kt	D, Kt	D, Kt	D, Kt	
	06	12	D, TN	D, TN	D, TN	D, TN	
	13	19	D	D	D	D, KS	
	20	30	D	D	D	D	

Khối / Tháng	Từ....đến		6	7	8	9	Ghi chú
12/23	01	03	D	D	D	D	
	04	10	D, TN	D, TN	D, TN	D, TN	
	11	17	D	D	D	D, KS	
	18	24	D	D	D	D	
	25	31	D	D	D	D	
01/24	01	07	D, Kt	D, Kt	D,Kt	D,KT	
	08	14	D	D	D	D	
	15	21	D, TN	D, TN	D, TN	D, TN	
	22	28	D	D	D	D	
	29	31	D	D	D	D	
02/24							
	01	04	D	D	D	D	
	05	11	D	D	D	D	Nghỉ Tết NĐ theo QĐ
	12	18	D	D	D	D	
	19	25	D	D	D	D, KS	
	26	29	D	D	D	D	
03/24	01	03	D, TN	D, TN	D, TN	D, TN	
	04	10	D, Kt	D, Kt	D, Kt	D, Kt	
	11	17	D	D	D	D, KS	
	18	24	D, KS	D, KS	D, KS	D	
	25	31	D	D	D	D	
04/24	01	07	D	D	D	D	
	08	14	D, TN	D, TN	D, TN	D, TN	
	15	21	D	D	D	D, KS	
	22	30	D	D	D	D	
05/24	01	05	D, Kt	D, Kt	D, Kt	D, Kt	
	06	12	D, TN	D, TN	D, TN	D, TN	
	13	19	D	D	D	D, KS	
	20	26	D	D	D	D	
	27	31	D	D	D	D	
06/24	01	09	B, N	B, N	B, N	B, N	
	10	16	H	H	H	H	

Khối / Tháng	Từ....đến		6	7	8	9	Ghi chú
	17	23	H	H	H	H	
	24	30	H	H	H	H	

(Ghi chú: K: Khai giảng D: Dạy trên lớp TN: Trải nghiệm
C: Dạy theo chủ đề
N: Ngoại khóa Kt: Kiểm tra định kì B: Bế giảng H: nghỉ hè
KS: Kiểm tra khảo sát BDCM: Học, bồi dưỡng CM)

4. Kế hoạch cụ thể từng tháng

Tháng/năm	Nội dung công việc	Ghi chú
8,9/2023	**CHỦ ĐIỂM "TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG"** - Triển khai các hoạt động hè cho học sinh theo Kế hoạch. - Chuẩn bị cho học sinh tựu trường, tổ chức khai giảng năm học mới. - Triển khai thực hiện việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông. - Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục truyền thống nhà trường, *Kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc*. Triển khai tháng an toàn giao thông, hoạt động về môi trường, dân số, các tệ nạn xã hội. Phát động thi đua đợt 1. - Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và ký cam kết đầu năm học. - Kiện toàn tổ chức. Tổ chức hội nghị Cán bộ, Công chức, Viên chức. - Hoàn thành báo cáo về tổ chức dạy nghề, hướng nghiệp, và phân luồng học sinh. - Hoàn thành chốt số liệu phần mềm PCGD-XMC và báo cáo về Ban chỉ đạo Quận. - Triển khai các cuộc thi KHKT, thi hội nhập, … - Tổ chức thi học sinh giỏi cấp cơ sở, thành lập đội tuyển thi học sinh giỏi cấp Quận.	
10/2023	**CHỦ ĐIỂM "CHÁU NGOAN BÁC HỒ"** - Hội nghị viên chức, người lao động 2023-2024 - Hội thảo công tác HSG, ôn thi, tuyển sinh vào lớp 10. - Hoàn thiện hồ sơ đăng ký danh hiệu thi đua các cấp.	

Tháng/năm	Nội dung công việc	Ghi chú
	- Tham dự SHCM theo lịch chỉ đạo. - Triển khai và kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch. - Ban chỉ đạo PCGD, XMC quận kiểm tra công tác PCGD, XMC. - Tham gia các kỳ thi của giáo viên và học sinh. - Hoàn thành việc vào sổ đăng bộ cho học sinh đầu cấp. - Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo của giáo viên.	
11/2023	**CHỦ ĐIỂM "TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO"** - Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch. - Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Đánh giá thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. - Tổ chức HKPĐ cấp trường, chuyên đề chuyên môn.	
12/2023	**CHỦ ĐIỂM "UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN"** - Tổ chức tuần giáo dục Quốc phòng, giáo dục Dân số - Môi trường. - Hội thảo công tác HSG, ôn thi, tuyển sinh vào lớp 10. - Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch. - Tham dự SHCM theo lịch chỉ đạo. - Tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối kỳ I. - Tiếp tục tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. - Ban chỉ đạo PCGD, XMC tiếp tục hoàn thiện công tác PCGD, XMC.	
01,02/2024	**CHỦ ĐIỂM "MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN"** - Tổ chức sơ kết học kì I. Sơ kết thi đua đợt 2 và phát động thi đua đợt 3. "Mừng Đảng – Mừng Xuân". - Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch. - Tiếp tục xây dựng, chuẩn bị điều kiện cho việc kiểm tra trường Xanh – Sạch – Đẹp. - Thi học sinh giỏi cấp Quận; tập huấn các đội tuyển thi học sinh giỏi cấp Thành phố. - Tham dự SHCM theo lịch chỉ đạo, tổ chức chuyên đề chuyên môn. - Thẩm định chuyên đề sáng kiến.	

Tháng/năm	Nội dung công việc	Ghi chú
03/2024	**CHỦ ĐIỂM "TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN"** - Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch. - Tổ chức thi đua và kỷ niệm ngày thành lập Đoàn; Tổ chức các chuyên đề công tác Đoàn – Đội; Kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. - Tham dự SHCM theo lịch chỉ đạo. - Tổ chức Chuyên đề CĐS cấp Quận.	
04/2024	**CHỦ ĐIỂM "HÒA BÌNH – HỮU NGHỊ"** - Đánh giá thi đua đợt 3 và phát động thi đua đợt 4. - Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch. - Tham dự SHCM theo lịch chỉ đạo. - Tổ chức các hoạt động tư vấn mùa thi, ôn thi vào THPT cho học sinh lớp 9.	
05/2024	**CHỦ ĐIỂM "BÁC HỒ KÍNH YÊU"** - Tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối kỳ II. - Phát động thi đua kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác Hồ 19-5. - Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024 - Biểu dương Giáo viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc - Liên hoan cháu ngoan Bác Hồ. - Hoàn thành hồ sơ và tổ chức xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9. - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm.	
06,07/2024	**CHỦ ĐIỂM "HÈ VUI KHỎE BỔ ÍCH"** - Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển sinh. - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hè. - Tham gia các kỳ thi trong hè.	

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên

1.1. Đối với Ban Giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện; giám sát, kiểm tra; tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt đến các đoàn thể, các tổ chuyên môn và giáo viên.

- Báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo địa phương về kế hoạch giáo dục năm học, tham mưu với UBND phường để chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể của phường phối hợp, tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Tổ chức cho các tổ chuyên môn tham gia vào dự thảo kế hoạch giáo dục của trường, đặc biệt là các chỉ tiêu đề ra trong năm học.

- Triển khai toàn diện các hoạt động thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; tăng cường đôn đốc, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các tổ nhóm chuyên môn, các đoàn thể nhà trường, qua đó có sự tư vấn, điều chỉnh; tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo cáo kết quả thực hiện.

1.2. Đối với tổ chuyên môn

- Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch dạy học của tổ nhóm chuyên môn đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

- Triển khai kế hoạch giáo dục, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong tổ chuyên môn.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Rút kinh nghiệm và bổ sung, điều chỉnh phù hợp.

1.3. Đối với công tác Đoàn Đội, nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Tham gia góp ý, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các mảng hoạt động được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu nhà trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học mảng được phân công.

1.4. Đối với giáo viên

(Bảng phân công giáo viên thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo phụ lục đính kèm)

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp Ban ĐDCMHS thực hiện kế hoạch giáo dục theo thời gian năm học.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công Phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, sổ đầu bài hàng tuần, Phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề. ….

- Kiểm tra thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hàng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Thông tư số 32/2020/BGDĐT-GDTrH ngày 15/09/2020 của Bộ GDĐT và hướng dẫn số của Sở

GDĐT về việc quy định quản lí hồ sơ, sổ sách trong các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố năm học 2023-2024. Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên trên phầm mềm quản lý hồ sơ chuyên môn kèm thực hiện chữ kí số theo quy định.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về Ban Giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Nơi nhận:
- UBND quận Hồng Bàng (báo cáo);
- Phòng GD&ĐT Hồng Bàng (báo cáo);
- Đảng ủy, UBND phường Thượng Lý (báo cáo);
- CB, GV, NV nhà trường (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG TP. HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGÔ GIA TỰ

Nguyễn Văn Ca

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN HỒNG BÀNG PHÊ DUYỆT